

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON

HÀ VIỆT HOÀNG

ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN ĐỌC TIỂU HỌC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên 2152020127

NINH BÌNH, (2021)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON

HÀ VIỆT HOÀNG

ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN ĐỌC TIỂU HỌC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên 2152020127

Người hướng dẫn: ThS. Vũ Phương Thảo

NINH BÌNH, (2021)

LỜI CAM ĐOAN

Để hoàn thành khóa luận này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, em đã nhận được sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của cô giáo – ThS. Vũ Phương Thảo.

Em xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng em. Kết quả nghiên cứu không trùng với kết quả của tác giả nào khác.

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2021

Sinh viên

Hà Việt Hoàng

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Khóa luận “**Đặc điểm truyện đọc Tiểu học**” là công trình nghiên cứu của tác giả Hà Việt Hoàng. Kết quả nghiên cứu không trùng với kết quả của tác giả nào khác.

Khóa luận đã được chỉnh sửa hoàn thiện theo góp ý của hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp ngày 1/6/2021

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2021

Người hướng dẫn khoa học

Vũ Phương Thảo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài	6
Chương 1: ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA BỘ TRUYỆN ĐỌC TIỂU HỌC ...	
1.1. TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC THIÊNG LIÊNG SÂU SẮC	7
1.2. TÌNH CẢM GIA ĐÌNH ẤM ÁP, YÊU THƯƠNG.....	17
1.3. TÌNH BẠN CHÂN THÀNH, GẮN BÓ	25
1.4. TÌNH NGƯỜI ĐẸP ĐẼ	30
1.5. TÌNH CẢM THẦY TRÒ CAO ĐẸP	35
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA BỘ TRUYỆN ĐỌC TIỂU H39	
2.1. NGÔN NGỮ	39
2.2. GIỌNG ĐIỀU	43
2.3. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT.....	48
2.4. SỬ DỤNG CHẤT LIỆU DÂN GIAN	53
KẾT LUẬN	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO	63

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học thiếu nhi luôn được xem là món ăn tinh thần bổ ích, góp phần bồi đắp trí tuệ, tâm hồn trẻ thơ, hướng tới sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho các em. Bắt rễ từ cội nguồn văn hóa dân gian, sáng tác VHTN luôn được coi là bầu sữa tinh thần, là mảnh đất nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ, đánh thức ước mơ, khát vọng và cả những hoài niệm trong sáng nhất của mỗi con người. Đúng như nhà thơ Hữu Thỉnh đã khẳng định: “Văn học thiếu nhi rất quan trọng và không thể thiếu. Mỗi tác phẩm có giá trị được ví như một người thầy, không những bồi dưỡng tâm hồn mà còn định hướng cho các em”. Cảm nhận cuộc sống, thu thập kiến thức qua những trang văn giàu giá trị nhân bản, lấp lánh vẻ đẹp ngôn từ chính là con đường tích cực và nhẹ nhàng nhất để các em nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp, phát triển trí tuệ, mở rộng hiểu biết, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, hướng đến sự phát triển toàn diện nhân cách.

Nếu thơ làm cho các em nhỏ cảm thấy thích thú bởi yếu tố nhạc tính vần nhịp và ngôn ngữ có hình ảnh thì truyện lại hấp dẫn các em bởi hệ thống những nhân vật, sự kiện và những tình huống có tính thực tiễn sâu sắc. Để giúp các em nhỏ có thêm niềm vui từ sách và làm giàu kỹ năng sống của bản thân thì bộ truyện đọc cho học sinh tiểu học thực sự là một kho tàng quý giá. Đây là bộ truyện có sự phong phú về số lượng và thể loại, được các tác giả tuyển chọn một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng, song điều đáng nói là không ít thầy cô giáo và phụ huynh chưa có những quan tâm đúng mực. Vì bộ truyện chỉ có tính hỗ trợ cho phân môn Kể chuyện nên trong chương trình học chính khoá cũng như học buổi hai (buổi chiều) không có nhiều thời gian dành cho cuốn sách này. Để tiếp cận với các tác phẩm trong truyện đọc, chủ yếu học sinh phải tự đọc. Nhưng do đặc thù về lứa tuổi, nếu để trẻ tự đọc sách thì không thể tránh khỏi những hạn chế trong cảm nhận về tác phẩm. Việc nghiên cứu đặc điểm của bộ truyện cũng giúp các bậc phụ huynh có nhận thức đầy đủ hơn về vai trò ý nghĩa của bộ truyện để cùng phối hợp với nhà trường trong bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học ở trẻ.

Đối với đặc điểm của phân môn kể chuyện, đây là một phân môn có vai trò quan trọng trong việc góp phần phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Cụ thể là năng lực nghe, nói, đọc mà phân môn kể chuyện sẽ giúp các em rèn luyện các kĩ năng này được tốt hơn. Từ đó đáp ứng được mục tiêu của chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học, đồng thời thể hiện được quan điểm dạy học tích hợp trong Tiếng Việt.

Mặt khác việc nghiên cứu trên các phương diện nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm truyện đọc sẽ có một vai trò quan trọng trong thực tế giảng dạy ở Tiểu học. Cụ thể những hiểu biết sâu sắc về đặc điểm các tác phẩm truyện sẽ là vốn kiến thức phong phú cho người dạy có thể tham khảo và vận dụng vào các bài giảng để đem lại cho các em những tiết học thú vị và ý nghĩa nhất. Từ các bài giảng hay và ý nghĩa trên lớp thôi thúc các em có niềm đam mê và có ý thức tự giác tìm đọc các tác phẩm truyện đọc trong và ngoài chương trình.

Vì những lý do trên, chúng tôi đã chọn đề tài: ***Đặc điểm truyện đọc Tiểu học*** làm vấn đề nghiên cứu.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Qua khảo sát ban đầu của chúng tôi đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu về tập truyện đọc Tiểu học, nhưng trong quá trình tìm hiểu chúng tôi đã gặp những luận văn thạc sĩ viết về tập truyện. Đáng chú ý hơn cả là luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục: “Tác phẩm của Hồ Chí Minh trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh” của học viên Trần Thị Toan, tác giả đã chỉ ra được vẻ đẹp độc đáo về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật tác phẩm thơ văn của Bác được giảng dạy trong sách giáo khoa Tiếng Việt Tiểu học. Từ đó, đưa ra ý nghĩa to lớn trong việc: giáo dục nhân cách, bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn và hướng đến giáo dục toàn diện con người. [9]

Luận văn thạc sĩ văn học: “Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ” của tác giả Ngô Đình Văn Nhi, tác giả đã chỉ ra được những nét độc đáo về nội dung và nghệ thuật của thơ văn Phạm Hồ viết cho thiếu nhi. Và cho thấy qua

việc nhìn nhận, tìm hiểu, đánh giá sáng tác của Phạm Hồ có tầm ảnh hưởng lớn tới đời sống tâm hồn trẻ thơ. [7]

Luận văn thạc sĩ: “Truyện đồng thoại của Tô Hoài và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học” của tác giả Nguyễn Thị Thoa, tác giả đã liệt kê được các tác phẩm và ý nghĩa giáo dục của truyện đồng thoại của Tô Hoài. Từ đó đã đưa ra bài học đạo đức trong những tác phẩm đồng thoại đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh Tiểu học. [8]

Luận văn thạc sĩ: “Thế giới nghệ thuật truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học (khảo sát qua tập truyện Cô bé mảnh khảnh)” của học viên Nguyễn Thanh Hà, công trình đã chỉ ra những đặc sắc trong thế giới nghệ thuật truyện đồng thoại cô bé mảnh khảnh và truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương trong sách tiếng Việt Tiểu học cùng với ý nghĩa giáo dục đối với học sinh. Từ việc nghiên cứu sẽ giúp cho giáo viên và học sinh Tiểu học hiểu sâu sắc hơn về mảng truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương và ý nghĩa giáo dục của nó. [3]

Hiện nay trên nguồn học liệu mở ở các trang mạng xã hội cũng đề cập tới rất nhiều những vấn đề này.

Tiêu biểu trong số đó có bài “Truyện đọc cho học sinh tiểu học - Thế giới bị lãng quên” của tác giả Trần Quang Đại, đăng trên Tạp chí Văn hóa Nghệ An (23/2/2012). Bài viết đã khẳng định những giá trị quý báu từ những tác phẩm được tuyển chọn trong bộ truyện như tình yêu con người, tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước: Đồng thời tác giả cũng chỉ ra những thủ pháp được sử dụng phù hợp với lứa tuổi Tiểu học, đặc biệt là thủ pháp nhân hóa. “Nét đặc sắc nhất của mảng truyện này, theo tôi là những câu chuyện sáng tác có tính nhân hoá, những con vật, loài cây, thậm chí cả sông núi cũng trở thành những nhât vật có tính cách sinh động, gần gũi với các em, được các em rất yêu thích”. [10]

Ngoài ra còn có những bài viết về các tác phẩm lẻ như: “Đế Mèn phiêu lưu ký – Truyện đồng thoại cảm động cả thế giới” của tác giả Bích Thuận, Đinh Tuấn đăng trên trang kontumtv.vn (24/4/2019). Bài viết đã cho thấy tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu ký” của Tô Hoài không chỉ được các độc giả của Việt Nam

biết đến mà nó còn có sức ảnh hưởng ra cả thế giới, cụ thể là Trung Quốc “Thật tiếc vì biết quá muộn, truyện đồng thoại cảm động cả thế giới. Đó là tựa bài viết giới thiệu về Dế Mèn phiêu lưu ký của Nhà xuất bản Đoàn Kết (Trung Quốc) khi xuất bản cuốn sách. Và quả thật, cuốn sách đã được đón nhận nhiệt tình tại quốc gia láng giềng này. Dế Mèn phiêu lưu ký là kết quả hợp tác giữa Nhà xuất bản Đoàn Kết (Trung Quốc) và Nhà xuất bản Kim Đồng (Việt Nam). Sau hơn một năm chuẩn bị, cuốn sách đã ra mắt bạn đọc vào đầu năm 2018. Chỉ sau một thời gian ngắn phát hành, giờ đây, cuốn sách đang chuẩn bị in lần thứ ba”. Điều đó cho thấy “Dế Mèn phiêu lưu ký” là một tác phẩm xuất sắc được các độc giả nước bạn đánh giá cao về cả nội dung và nghệ thuật, cùng với những bài học ý nghĩa bên trong cuốn truyện.

Không thể không nhắc tới một tác phẩm bất hủ của nhà văn Andersen qua bài viết: “Thông điệp và tấm lòng nhân ái của nhà văn trong tác phẩm Cô bé bán diêm” của tác giả Vân Dung đăng trên trang Thuvienhocsinh.com (2017). Bài viết cho thấy “Tác phẩm Cô bé bán diêm với những tình tiết kết hợp giữa tưởng tượng và thực tế đã cho chúng ta thấy được tính nhân văn, nhân ái của An-đéc-xen với cô bé bán diêm nói riêng và những trẻ em nghèo nói chung. Ông cho chúng ta thấy được sự vô tâm của mình, khi một em bé nghèo đã chết lạnh, chết đói mà không ai hay biết. Đây chính là sự nhẫn tâm của chính những con người với nhau.” Tuy tác phẩm đã trôi đi theo dòng chảy của thời gian nhưng đến nay giá trị nhân văn mà tác phẩm gửi tới cho các bạn đọc vẫn trường tồn mãi mãi.

Qua việc khảo sát và nghiên cứu về những tác phẩm văn học được giảng dạy ở bậc Tiểu học, chúng tôi nhận thấy những bài viết và luận văn đã phân nào quan tâm đến những tác phẩm văn học dành cho học sinh. Nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống đầy đủ về đặc điểm truyện đọc ở Tiểu học. Các tài liệu nhắc tới ở trên là những gợi ý quý báu cho chúng tôi trong việc thực hiện đề tài.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Nghiên cứu đặc điểm truyện đọc Tiểu học nhằm chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bộ truyện. Từ đó khẳng định giá trị và sự cần thiết của bộ truyện trong việc bồi dưỡng kiến thức văn học cũng như kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học.

3.2. Nhiệm vụ

Đề tài thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- Khảo sát, phân loại các tác phẩm truyện đọc theo từng mảng nội dung
- Phân tích đặc điểm nội dung, đặc điểm nghệ thuật của các tác phẩm truyện đọc Tiểu học.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng

Đặc điểm truyện đọc Tiểu học.

4.2. Phạm vi

Để thực hiện đề tài, phạm vi nghiên cứu của chúng tôi là các tác phẩm văn học viết trong bộ truyện đọc Tiểu học:

- *Truyện đọc lớp 1, 2, 3* Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tĩnh (Tuyển chọn và giới thiệu), Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019.

- *Truyện đọc lớp 4* PGS. TS. Hoàng Hòa Bình (Tuyển chọn và biên soạn), Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019.

- *Truyện đọc lớp 5* PGS. TS. Hoàng Hòa Bình - TS. Trần Thị Hiền Lương (Tuyển chọn và biên soạn), Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019

5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê, phân loại: Dùng để khảo sát thống kê, phân loại và xác định tần số xuất hiện các tác phẩm truyện theo từng thể loại thuộc cả hai dòng văn học: Văn học dân gian và văn học viết.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phân tích đánh giá các tác phẩm trong bộ truyện đọc để thấy được đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, từ đó tổng hợp, khái quát lại và đưa ra kết luận chung.

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này được sử dụng để so sánh giữa các tác phẩm trong bộ truyện (ở cùng thể loại và chủ đề) hoặc giữa các khối lớp với nhau để thấy sự khác biệt cũng như sự phân cấp ở các độ tuổi (về nội dung, dung lượng và kết cấu truyện)

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

Chỉ ra được những giá trị về mặt nội dung và nghệ thuật của bộ truyện đọc Tiểu học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Là tài liệu tham khảo bổ ích cho bạn đọc quan tâm, yêu thích văn học thiếu nhi, đặc biệt là các tác phẩm truyện ở Tiểu học.

- Đề tài này sẽ giúp giáo viên thuận lợi hơn trong quá trình tiếp cận và giảng dạy các tác phẩm truyện ở Tiểu học.

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA BỘ TRUYỆN ĐỌC TIỂU HỌC

Văn học thiếu nhi nói chung và bộ truyện đọc từ lớp 1 tới lớp 5 nói riêng luôn được xem là món ăn tinh thần bổ ích, góp phần bồi đắp trí tuệ, nhận thức, tâm hồn trẻ hướng cho cách em tới sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách. Truyện trong các sách truyện đọc ở tiểu học có nguồn gốc đa dạng, gồm: truyện cổ dân gian (kể cả truyện cổ phóng tác), truyện lịch sử, dã sử, văn học nước ngoài (dân gian và hiện đại), sáng tác của các nhà văn trong nước và của các tác giả khác nhau. Các em học sinh sẽ được làm quen với những câu chuyện đạo đức giàu ý nghĩa để có thể tự rút ra những bài học bổ ích cho mình. Là phân môn hỗ trợ cho trong quá trình học Tiếng Việt, những câu chuyện, những bài học đạo đức giúp các em luyện tập, nâng cao khả năng đọc hiểu, rèn cách ghi nhớ cũng như nắm bắt nội dung câu chuyện. Bộ truyện được rải đều từ lớp 1 tới lớp 5 với hơn 200 truyện được tuyển chọn và giới thiệu. Cuốn truyện đọc lớp 1 gồm 24 câu chuyện nhỏ, cuốn truyện đọc lớp 2 và lớp 3 gồm 30 câu chuyện, cuốn truyện đọc lớp 4 gồm 77 câu chuyện, cuốn truyện đọc lớp 5 gồm 70 câu chuyện và bộ truyện được sắp xếp thứ tự theo các chủ điểm có nội dung xoay quanh các vấn đề về lòng nhân ái, tình yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình, bạn bè, tình yêu quê hương đất nước... Trong bộ truyện được các tác giả tuyển chọn phần lớn là các tác phẩm Việt Nam gồm có 165 tác phẩm và 66 tác phẩm nước ngoài.

Một điểm rất đáng ghi nhận của các cuốn sách truyện đọc cho học sinh tiểu học xét về mặt giáo dục kỹ năng sống cho các em là đã giới thiệu rất nhiều tình huống có tính thực tiễn sâu sắc, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của học sinh tiểu học giúp các em làm quen với nhiều kiến thức xã hội, lịch sử và hiểu biết về cuộc sống, môi trường xung quanh, nơi các em đang sống, học tập.

1.1. TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC THIÊN LIÊNG SÂU SẮC

Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên, là hành động

không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển đất nước. Lòng yêu nước là một tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi người dành cho dân tộc, tổ quốc của mình.

Qua khảo sát 231 tác phẩm truyện đọc, chúng tôi thống kê thấy có gần 15% tác phẩm (tương đương với hơn 30 truyện) có nội dung về tình yêu quê hương đất nước. Nội dung này được các tác giả biên soạn trong các chủ điểm Việt Nam – Tổ quốc em. *Con người với thiên nhiên, Người công dân, Anh hùng dân tộc,...* và được rải hầu hết ở khối lớp. Tuy nhiên số lượng phân bố không đều, tập chung nhiều hơn cả là ở tập truyện của khối lớp 4 và 5. Điều này nằm trong dụng ý của người biên soạn. Tình yêu quê hương tổ quốc là tình cảm lớn được hun đúc từ những tình cảm với những gì nhỏ bé gần gũi xung quanh các em. Nhưng chỉ khi các em có những vốn hiểu biết nhất định mới có thể ý thức và nâng cao lên thành tình cảm thiêng liêng với đất nước. Đó là lí do vì sao mà những câu chuyện về những vị anh hùng dân tộc về những tấm gương anh dũng hi sinh vì sự nghiệp cách mạng phần lớn được tuyển chọn trong chương trình truyện đọc lớp 4, lớp 5.

Nói tới đất nước Việt Nam là nói tới nhiều đau thương mất mát bởi chiến tranh. Nhưng nói tới con người Việt Nam là nói tới một dân tộc cam trường, dũng cảm, chưa từng khuất phục trước bất kì một kẻ xâm lược nào. Phẩm chất ấy là truyền thống đẹp đẽ của con người Việt, dân tộc Việt có cội nguồn tự nhiên từ tình yêu, sự gắn bó máu thịt với quê hương xứ sở.

“Ôi tổ quốc ta yêu như máu thịt.

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

Ôi tổ quốc nếu cần ta chết,

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông”

(Chế Lan Viên- *Sao chiến thắng*)

Tình cảm thiêng liêng dành cho tổ quốc được biểu hiện ở ***tình thân xả thân hi sinh, không tiếc máu xương, quyết gìn giữ nền độc lập*** của con dân đất Việt. Đây là biểu hiện cao nhất của tình yêu tổ quốc mà các tác giả tập trung tái hiện với cảm hứng tôn vinh ngợi ca đầy tự hào. Các tấm gương hy sinh anh

dũng cho độc lập dân tộc như: Bà Trưng, Bà Triệu của thời kỳ trước, và Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Nguyễn Văn Trỗi của sau này... không chỉ được lưu lại trong sử sách mà còn trở nên sống động trong nhiều trang văn hào hùng, đầy xúc cảm.

Câu chuyện *Hãy nhớ lấy lời tôi!* cũng nói về một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đó là anh Nguyễn Văn Trỗi, anh Trỗi vô cùng căm thù giặc, nung nấu quyết tâm tiêu diệt quân xâm lược, giải phóng quê hương. Vào khoảng giữa năm 1965 chính phủ Mỹ cử một phái đoàn cấp cao do bộ trưởng Quốc phòng Mắc Na-ma-ra sang Việt Nam để bàn bạc với bọn ngụy để đàn áp cuộc cách mạng của quân dân ta. Nhân cơ hội đó anh Nguyễn Văn Trỗi nhận nhiệm vụ gài mìn để tiêu diệt phái đoàn cấp cao của Mỹ nhưng nhiệm vụ thất bại, Nguyễn Văn Trỗi bị bắt và bị chúng tra tấn nhưng anh không khai nửa lời. Khi lên pháp trường anh vẫn hiên ngang và có một nhà báo hỏi trước khi chết anh hối tiếc điều gì không? Anh nói “Tôi chỉ tiếc chưa giết được tên Mắc Na-ma-ra”. Sau đó bọn giặc trói anh vào cọc, rồi bịt mắt anh lại nhưng anh từ chối bịt mắt và nói “Không! Hãy để tôi nhìn mảnh đất thân yêu của tôi!” và những tiếng súng nổ nhưng không thể át được tiếng hô của anh “Hãy nhớ lấy lời tôi! Việt Nam muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm!” [1, tr.135-136]. Dù bị tra tấn đến đâu hay cận kề cái chết, những chiến sĩ cách mạng kiên trung vẫn một lòng trung thành với Tổ quốc.

Những chiến sĩ của ta khi xưa dứt gia đình tham gia chống giặc lúc còn rất nhỏ tuổi, đâu đó mới chỉ là những cô, cậu học sinh cấp hai, cấp ba. Nhưng họ đều có điểm chung là chống giặc cứu nước, tất cả vì nền độc lập nước nhà. Vì còn nhỏ tuổi chưa có nhiều kinh nghiệm chiến đấu nên các chiến sĩ nhỏ tuổi của ta bị giặc bắt. Dù có bị bắt, bị tra tấn dã man đến mức nào nhưng các chiến sĩ của ta thà chết chứ không chịu khai. *Người con gái miền đất đỏ* Võ Thị Sáu là một tấm gương như vậy. Chị được giác ngộ tư tưởng Đảng và tham gia vào đội trinh sát khi tuổi chưa tròn mười lăm. Trong thời gian hoạt động chị lập được nhiều chiến công nhưng trong lần nhận được lệnh giết tên Tòng chị đã bị địch bắt và tra tấn chết đi sống lại mà không moi được nửa lời khai báo. Đến tận những giây phút cuối cùng, người con gái đất đỏ ấy vẫn chứng tỏ bản lĩnh kiên cường, bất khuất của người cộng sản: “Tôi còn trẻ nhưng tôi sẵn sàng hi sinh

tuổi trẻ của tôi cho cách mạng, cho dân tộc... Việt Nam độc lập muôn năm!” [2, tr.142]. Chị đã ngã xuống nhưng cuộc đời cách mạng và cái tên Võ Thị Sáu thì đã trở thành bất tử

Đâu phải chỉ có người lớn hay những người có sức khỏe vượt trội mới có thể đánh giặc lập công thể hiện tình yêu với Tổ quốc, mà nhiều thiếu niên nhỏ tuổi cũng biết “Hóa thân cho dáng hình xứ sở, Làm nên đất nước muôn đời”

Truyện *Anh hùng nhỏ tuổi diệt xe tăng*, là câu chuyện kể về người anh hùng nhỏ tuổi như vậy. Cậu bé tên Lai dù còn nhỏ nhưng đã phải đi làm phu phen thay cha mà công việc này đối với người lớn còn nặng nhọc huống chi là đối với một cậu bé tí hon như Lai “Hằng ngày, em phải đầm đất bằng những khúc gỗ lớn hai người khiêng còn nặng, oằn người bê những máng đầy ứ vôi vữa lội xuống hào gỡ dây thép gai,... Sức yếu không làm nổi những công việc khá nặng nhọc, có lần em bị bọn chúng đánh té xiu.” [6, tr.72]. Không thể chịu đựng được sự bóc lột của bọn Mĩ- ngụy em đã chọn một con đường đúng đắn đó là theo cách mạng và em được tham gia đội du kích với nhiệm vụ thông báo cho quân đội khi có địch tới. Nhờ có em mà đội du kích nắm bắt kịp thời và lập được nhiều chiến công. Trong một lần phát hiện đội xe tăng bắn phá cứ điểm em đã kịp thời thông báo và cả đội chuẩn bị chiến đấu, khi được lệnh của đội trưởng cậu bé chiến đấu quyết liệt. Lai đã thử nhiều lần ném những quả thủ pháo vào xe tăng nhưng dường như không thay đổi được tình thế. Cho đến khi trong tay chỉ còn một quả duy nhất. Lai đã đuổi theo chiếc xe tăng của chỉ huy giặc “Lai nhét nốt quả thủ pháo cuối cùng ấy vào trong thùng xe và lấy thân mình bịt kín lỗ thông hơi, không cho kẻ địch kịp hất ra ngoài. Một tiếng nổ dữ dội, chiếc xe tăng to kèn đứng sững lại, bốc cháy. Toàn ban chỉ huy của địch ở trong xe tan xác. Những chiếc xe khác mất chỉ huy tháo chạy hoảng loạn. Nhưng em du kích Lai không còn nữa.” [6, tr.73]. Đội du kích lại một lần nữa lập được chiến công nhưng người anh hùng của chúng ta thì không còn nữa. Tuổi nhỏ nhưng việc làm không nhỏ, tuổi nhỏ mà tình yêu lớn, ý chí lớn, cậu bé Lai xứng đáng được gọi bằng hai tiếng “anh hùng”, xứng đáng là tấm gương về lòng dũng cảm cho thế hệ trẻ noi theo.

Mỗi câu chuyện trong các chủ điểm Anh hùng dân tộc, về con người công dân, về Việt Nam- Tổ quốc là mỗi câu chuyện lịch sử mang nhịp đập trái tim của dân tộc, của thời đại và của những con người làm rạng danh non sông gấm vóc Việt Nam. Với mục đích giáo dục tình yêu Tổ quốc, khơi dậy ở các em niềm tự hào dân tộc, nhiều câu chuyện kể đã ***tái hiện chân dung và những chiến công hiển hách của các vị anh hùng*** từ buổi đầu dựng và giữ nước mang đậm sắc thái ngời ca.

Trước tiên phải kể đến câu chuyện *Ông Yết Kiêu*, câu chuyện nói về một người sống ở làng chài có sức khỏe hơn người và biệt tài lặn dưới nước nhiều ngày, cùng với tài năng này ông đã xin nhà vua được cho đi đánh giặc cứu nước. “Ông bảo quân lính sắm cho ông một cái khoan, một cái đục và một cái búa rồi một mình lặn xuống đáy biển, tiến đến chỗ thuyền giặc, tìm đúng đáy thuyền vừa khoan vừa đục. Ông làm rất nhanh, rất nhẹ nhàng, kín đáo, thuyền giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Thấy thế, quân giặc sợ lắm, chúng đành vội vã quay thuyền về, ông dám sang cướp nước ta nữa.” [5, tr.102]. Câu chuyện ngời ca sự dũng cảm, mưu trí cùng lòng yêu nước nồng nàn của Yết Kiêu một mình xông vào trận địa quân giặc giải nguy cho nước nhà.

Nhắc đến cái tên Trần Quốc Toản chúng ta đều nghĩ tới chàng thanh niên bóp nát quả cam khi bị vua coi là trẻ con và chưa cho tham gia vào việc nước. Tuy còn ít tuổi nhưng với lòng yêu nước và tài nghệ song toàn Quốc Toản đã nhanh chóng được trọng dụng giữ chức tướng quân và lập được nhiều chiến công. Một trong những trận chiến thể hiện sự thông minh, quả cảm và tài nghệ của người anh hùng nhỏ tuổi ấy chính là trận kịch chiến với Ô Mã Nhi. Cuộc giao chiến tưởng như không cân sức giữa một bên là tướng giặc Ô Mã Nhi dày kinh nghiệm trận mạc, mưu mô xảo quyệt; còn một bên là Trần Quốc Toản tuy ít tuổi hơn nhưng thông minh, tài nghệ “Càng đánh đường đao của Quốc Toản càng linh lợi... Hai viên tướng giao tranh đã dư ba trăm hiệp... Ô Mã Nhi kinh ngạc trước viên tướng thiếu niên mặt non choẹt mà cực thông minh, can trường. Đánh tiếp vài hiệp, ý nghĩ: “Phải dùng mưu đánh lén mới diệt được nó”. Ô Mã Nhi vận nội công, đánh dần mấy đường đao, rồi vờ chém hụt để trón

chạy” [1, tr.133]. Trước khí phách và lòng quả cảm của chàng thiếu niên Trần Quốc Toản, Ô Mã Nhi phải rút lui trong kinh ngạc, thừa nhận nhân tài đất Việt. Quốc Toản đã trở thành điểm sáng của trận chiến. Khơi dậy tinh thần và tiếp thêm quyết tâm đánh đuổi ngoại xâm của quân ta.

Nói đến Ngô Quyền là nói đến đại thắng Bạch Đằng năm 938 được ghi vào lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc như một chiến công chói lọi, chấm dứt một nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra một kỉ nguyên lâu dài cho dân tộc Việt. Kể cho học sinh Tiểu học nghe về Ngô Quyền – Người anh hùng của chiến thắng vang dội năm ấy, câu chuyện *Ngô Quyền đại phá quân nam Hán* đã làm nổi bật tài năng của vị tướng lỗi lạc bằng cách kể lại kế sách bày trận địa cọc ngầm ở cửa sông Bạch Đằng: “Ngô Quyền bèn sai đóng cọc xuống hai bên bờ sông. Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai quân đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua để dụ địch đuổi theo. Quả nhiên Hoàng Thao trúng kế. Khi chiến thuyền của chúng lọt vào vùng cắm cọc, đợi đến khi nước triều rút cọc, nhô dần lên Ngô Quyền bèn tung quân, liều chết mà đánh. Quan Hoàng Thao bị rối loạn, nước triều lại xuống gấp, thuyền vướng cọc mà lật úp, quan sĩ chết đến quá nửa.” [2, tr.8]. Trận ấy Hoàng thao tử trận, quân giặc kinh hoàng, thu nhặt tàn quân mà chạy. Nhà Nam Hán cũng bỏ hẳn mộng xâm lược nước ta. Đi vào lịch sử như là một “vị tổ trung hưng” của dân tộc, tuyệt kế của ông sau còn được lưu lại và tiếp tục làm nên những trận thủy chiến hào hùng trên Bạch Đằng giang (trong giai đoạn chống quân Tống năm 981 và quân Nguyên Mông năm 1288).

Lịch sử phong kiến nước nhà đã từng vinh danh những nữ tướng có công lao to lớn trong việc gìn giữ nền độc lập của nước nhà. Nếu Bà Trưng, Bà Triệu là những vị anh hùng được ngợi ca bởi lòng căm thù giặc sâu sắc, bởi tài thu phục lòng người cùng dấy binh khởi nghĩa... thì Thái hậu Dương Vân Nga lại là người phụ nữ quyền lực được ngợi ca bởi biết ***đặt lợi ích của quốc gia dân tộc lên trên lợi ích của cá nhân, gia đình, dòng tộc***. Trong khi các sử gia Nho giáo chỉ coi Dương hậu như một bài học cho sự vi phạm đạo vợ chồng, phê phán để làm gương cho các bậc hoàng đế và vương hậu đời sau; thì trong tiềm thức của

dân gian và các nghiên cứu trong thế kỷ XX lại lấy bà như một biểu tượng cho người phụ nữ Việt Nam biết hi sinh hạnh phúc của cá nhân để gìn giữ sự thống nhất và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Truyện đọc Tiểu học cũng giới thiệu một câu chuyện về người thái hậu huyền thoại ấy không phải theo cách chép sử của các Nho gia mà theo tinh thần ngợi ca của dân gian- câu chuyện *Xã tắc quý hơn ngôi báu*. Năm 980 quân Tống xâm lược nước ta, khi ấy vua Đinh Tiên Hoàng đã mất, Dương Vân Nga dù đứng ngôi Thái hậu, nhưng bà ý thức mình chỉ là phận nữ nhi, trong thời khắc rối ren của lịch sử, nếu không quyết đoán kịp thời thì vận mệnh của đất nước sẽ lâm nguy, bà nói với Phạm Cự Lạng- một vị tướng giỏi trong triều lúc đó: “Bây giờ chúa thượng hãy còn thơ ấu... Thiên hạ phải có bậc anh quân đứng đầu. Chi bằng trước hãy tôn ngay thập đạo tướng quân lên ngôi thiên tử, sau hãy xuất quân” [2, tr.130]. Rồi bà quay sang Lê Hoàn nói “Thập đạo tướng quân! Để yên lòng quân sĩ hãy say chống giặc, bảo vệ xã tắc, xin ngài hãy cầm quyền giữ nước”. Sau này lịch sử đã chứng minh hành động của Dương hậu là hoàn toàn đúng đắn, bà đã chuyển giao quyền lực đúng thời điểm, chọn đúng người tài để gánh vác việc non sông. Chính hành động của bà đã cứu đất nước khỏi sự đô hộ của phong kiến phương Bắc một lần nữa.

Dân tộc Việt Nam trải qua hàng ngàn năm dựng và giữ nước, đã có biết bao nhiêu trận đánh oanh liệt đã diễn ra và cũng có biết bao nhiêu vị anh hùng tài nghệ, giỏi giang đánh giặc lập nhiều chiến được lưu vào sử sách. Để đổi lại sự hòa bình cho nước nhà, ngoài những vị anh hùng xuất chinh đánh giặc ngoài trận mạc thì có những vị anh hùng khôn khéo, mưu lược xuất trận trên bàn đàm phán. ***Khẳng định sức mạnh về trí tuệ của con người Việt*** cũng chính là khẳng định sự cường thịnh của đất nước.

Thời phong kiến nước chúng ta là một nước nhỏ bé nằm ở phía Nam nhưng lại có rất nhiều sản vật quý hiếm cho nên luôn bị các nước lớn phía Bắc nhòm ngó muốn xâm lược, để giữ được nền hòa bình cho đất nước việc đối ngoại là vô cùng quan trọng. Để đối phó với những âm mưu xảo quyệt của địch và giành được lợi thế cho ta ở trên bàn đàm phán thì người đàm phán phải là người khôn khéo có tài trí hơn người. *Vị sứ thần thông minh* Nguyễn Duy là một

người như vậy. Trong một lần dẫn đoàn sứ thần sang nước Minh ông bị vua quan nhà Minh bày hết trò này đến trò khác, hỏi hết câu này tới câu khác để thử tài nhưng đến câu “Trong các thức ăn cái gì ngon nhất? Trong muôn vật cái gì quý nhất?” Nguyễn Duy nhanh chóng đáp và giải thích ý nghĩa của câu trả lời của mình: “Thức ngon nhất là muối trắng. Muốn món ăn đậm đà, ngon miệng, không có muối không thành. Vật quý nhất là sĩ phu. Hiền sĩ có thể giúp đời biến loạn thành trị, làm cho đất nước được phú cường.” [2, tr.14]. Trước câu trả lời của Nguyễn Duy vua nhà Minh rất quý trọng nhân cách và tài năng của ông và cho quân tiễn ông về nước rất lễ nghi và trọng thể. Nhờ đối đáp trôi chảy, ứng xử khôn khéo và thông minh ông không chỉ khiến vua quan nhà Minh rất nể phục mà còn khẳng định được nguyên khí của quốc gia Đại Việt.

Hay trong truyện *Vua Lê Đại Hành giữ nước* dưới đời của vua Lê Hoàn đất nước vô cùng hưng thịnh và thái bình, nhà Tống luôn lăm le ý định xâm lược nước ta. Đoán được âm mưu của vua Tống, ông đã “Sai tướng lĩnh mang 9 chiến thuyền và 300 quân sang tận Liêm Châu để đón sứ thần. Đoàn sứ thần đến kinh đô Hoa Lư trong cảnh tung bừng khác lạ: Dưới sông thuyền chiến, cơ xí san sát; các sườn núi, quân lính võ phục chỉnh tề, giáo gươm sáng loáng... Để tỏ lòng hiếu khách Lê Hoàn cho khiêng đến một con trăn lớn dài vài trượng và nói với sứ Tống: Nếu sứ thần muốn nếm mùi vị con trăn này thì Vua tôi sẽ cho người làm cỗ để mời” [2, tr.21-22] trước sự tiếp đón trang hoàng và lồng lộng của quân dân nhà Lê khiến sứ giả nước Tống phải bàng hoàng và khiếp sợ. Điều này cho thấy vua Lê là một con người tài giỏi, đoán trước được tình thế. Một đất nước hùng mạnh thì muôn dân êm ấm cờ hoa lòng lấy và vua Lê đã dùng chính điều này để đánh ngay vào tinh thần của sứ thần nhà Tống khiến cho hấn phải nể sợ. Chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo nhưng kiên quyết này của Lê Hoàn đã củng cố nền hòa bình mới giành được.

Vừa là một bác sĩ, vừa là một người thầy mà cũng là người tìm ra cách ghép gan ở người thành công đầu tiên tại Việt Nam, không ai khác đó chính là Giáo sư bác sĩ Tôn Thất Tùng. Qua truyện *Đôi bàn tay vàng* chúng ta sẽ thấy được sự cống hiến to lớn của ông trong nền y học nước nhà. Thời kháng chiến

ông vừa giữ trọng trách truyền đạt lại kiến thức cho thế hệ sau mà cũng phải kiêm luôn vị trí chiến sĩ cầm súng chiến đấu và làm cả bác sĩ ở tiền tuyến do vậy bộ đồ mổ được coi là vật bất li thân của ông. Khi hòa bình lập lại, “Năm 1962, ông hoàn thiện phương pháp cắt gan khô. Phương pháp này được ghi vào từ điển y khoa với tên gọi “Phương pháp Tôn Thất Tùng”. Ông còn được mời đi báo cáo ở nhiều nước... Vì thế, kĩ thuật cắt gan của ông được nhanh chóng phổ biến khắp thế giới, ở nước giàu và ở cả những nước nghèo.” [2, tr.18-19]. Nhờ những cống hiến của ông mà biết bao bệnh nhân được cứu sống, Tên tuổi của vị Giáo sư Tôn Thất Tùng với đôi bàn tay vàng, niềm say mê và khổ hạnh khoa học đã đi vào lịch sử y khoa nhân loại như một huyền thoại. Ông chính là niềm tự hào, là người làm rạng danh y học Việt Nam.

Để có một đất nước hùng mạnh thì dân chúng phải êm ấm, no đủ, mà để thực hiện được điều này không chỉ có những người đứng đầu mới có ***tránh nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương*** mà còn phải được sự góp sức, đồng lòng của từng cá nhân mỗi người. Và đã có những người sáng suốt dũng cảm đi theo con đường đổi mới đất nước và dám bài trừ những lạc hậu của xã hội cũ để đưa đất nước đi lên. Nhiều câu chuyện kể đã tái hiện lại những việc làm, sự cống hiến của những ngọn cờ đầu trong công cuộc giữ gìn và phát triển đất nước.

Người xưa có câu “Phép vua thua lệ làng”, nhiều hủ tục lạc hậu đã viện cớ vào câu nói này mà gây ra biết bao nhiêu khổ cực cho dân chúng và khiến cho đất nước, quê hương bị thụt lùi so với thời đại. Những hủ tục lạc hậu, nạn mê tín dị đoan cũng là một vấn đề quan ngại đối với sự bình yên của quê hương. Câu truyện *Tây Môn Báo bài trừ mê tín* nói về tục cưới vợ cho Hà Bá. Hằng năm, khi tới mùa nước dân chúng phải cống nộp một cô gái trẻ do các bô lão, ông đồng, bà cốt chọn lựa rồi thả xuống sông coi như là cưới vợ cho Hà Bá để cầu mong một năm yên ổn. Khi biết được nơi mình cai quản có hủ tục lạc hậu như vậy Tây Môn Báo đã ra tay. Tây Môn Báo ra lệnh cho binh lính quăng ngay các ông đồng, bà cốt và một ông lão xuống sông để chứng minh cho dân làng thấy được Hà Bá là không có thật và việc cúng tế người hằng năm cho Hà Bá là vô nghĩa. Sau hành động của Tây Môn Báo các bà cốt, ông đồng đã ko còn chỗ

để hành nghề mê tín, hủ tục lấy vợ cho Hà Bá cũng được tuyên bố xóa bỏ. Nhờ có Tây Môn Báo sự yên bình đã trở lại với vùng quê nhỏ bé này.

Một vị vua anh minh là một vị vua biết lo cho con dân của mình có đời sống ấm no, chia sẻ cùng lê dân bao nỗi thống khổ. Nhân dân dưới thời vua Lý Thái Tông quả là may mắn vì có được một vị vua như vậy trị vì. Cứ sang xuân là vua lại làm lễ tịch điền, tham gia cày ruộng cùng nông dân. Xuân năm 1032, vua cày ruộng ở Đỗ Động Giang; xuân năm 1042, vua cày ruộng ở Kha Lãm... Khi thấy vua Lý Thái Tông cày ruộng, các quan đại thần đã hỏi lí do mà vua phải đi cày như vậy và được nhận câu trả lời khiến cho các quan đầy thám phục của nhà vua là “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lấy gì để trăm họ noi theo... Nếu trăm họ no đủ, trẫm lo gì không no đủ. Nói xong, liền xuống chiếu giảm một nửa tiền thuế cho dân.” [2, tr.64]. Đã là vua thì chúng ta nghĩ ngay đến cuộc sống xa hoa, nhàn hạ, vui chơi nhảy múa, nhưng vị vua Lý Thái Tông của nước ta lại khác hoàn toàn, ngoài việc triều chính đã khiến ông mệt mỏi nhưng ông còn quan tâm chăm lo cho dân chúng và còn đi cày để làm gương cho bậc bề dưới phải noi theo. Thật hiếm có một vị vua nào như vậy vì thế ông luôn được dân yêu dân quý và công trình Chùa Một Cột ở Thủ đô Hà Nội ngày nay cũng là do vua Lý Thái Tông cho xây dựng.

Cuối thời phong kiến nước ta là một nước thuộc địa của các đế quốc lớn nên vô cùng nghèo nàn và lạc hậu. Vua quan triều đình chỉ như bù nhìn bảo thủ, Khi ấy, với trình độ học vấn cao, Nguyễn Trường Tộ đã được đi học hỏi ở các nước phương Tây. Trở về ông đã soạn những bản điều trần, dâng nhiều kế sách để cải cách nước nhà. “Bên cạnh những bản điều trần đầy nhiệt huyết, Nguyễn Trường Tộ còn hăng hái đem hiểu biết của mình ứng dụng vào việc mở mang kinh tế... Ông giúp chính quyền đào kênh Sát, tìm cách khai thác mỏ than và mỏ kim loại... Đây là những công trình đầu tiên áp dụng kĩ thuật xây dựng châu Âu vào Việt Nam” [1, tr.168]. Có thể khẳng định Nguyễn Trường Tộ là một người tài giỏi, yêu nước. Điều này được chứng minh bằng những công hiến, phát minh của ông dâng lên nhà vua và áp dụng vào thực tế giúp đất nước đi lên. Bằng tầm nhìn xa trông rộng, Nguyễn Trường Tộ đã đem những kiến thức học hỏi được ở

nước ngoài về phục vụ Tổ quốc và trở thành nhà cải cách lớn của thế kỉ XIX ở nước ta.

Còn truyện *Sự tích Truông Ghép* kể về sự hình thành của một con đường có tên là Truông Ghép, nhờ sức lao động không biết mệt mỏi của ông cố Đương. Vì thương dân làng, không có lối lên núi lấy củi, ông cố Đương đã bỏ ra 5 năm trời để làm đường cho người dân lên núi kiếm kế sinh nhai. Quá trình làm con đường đó vô cùng vất vả mà chỉ có một mình ông làm, đến người nhà thấy ông cứ cắm cúi làm như vậy cũng quay lưng lại với ông “Từ hôm đó, cố Đương ngày ngày mang một mo cơm lên núi... Đường mở tới đâu, túp lều của người anh hùng đầu bạc đời theo tới đó” [2, tr.67-68]. Những đóng góp thầm lặng của ông cũng làm cho người dân quê ông sống cũng bớt cực nhọc, từ hành động ấy ông được cả xóm biết ơn và tặng thêm ông một cái tên mới là cố Ghép.

Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm luôn thường trực trong trái tim mỗi người. Nó đã trở thành mạch nguồn, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài văn học dân tộc. Qua mỗi thời kì, tình cảm ấy lại có những biến chuyển và biểu hiện rõ nét hơn. Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm yêu mến gắn bó với quê hương, đất nước. Tình cảm ấy đã có từ thuở ấu thơ qua những lời ru mẹ hát, qua câu chuyện kể về những con người xả thân, hi sinh vì Tổ quốc, những con người tài trí song toàn, hay cả những chiến công của các vị anh hùng. Tất cả những câu chuyện đem lại cho các em niềm tự hào dân tộc hun đúc cho các em tình yêu nước, lớn dần ý thức giữ gìn dựng xây quê hương. Nó chính là gốc rễ để làm nên nhân cách con người ta, gắn kết ta với cộng đồng rộng lớn.

1.2. TÌNH CẢM GIA ĐÌNH ÁM ÁP, YÊU THƯƠNG

Gia đình là một tế bào của xã hội, là một cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau, được thiết lập dựa trên các mối quan hệ về tình cảm, quan hệ huyết thống, quan hệ hôn nhân, quan hệ giáo dục hoặc quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình là chỗ dựa tinh thần để mỗi khi ta gặp khó khăn trong cuộc sống có thể trở về để được chia sẻ, bảo vệ, chở che.

Tình cảm gia đình là một thứ tình cảm rất thiêng liêng mà ai trong chúng ta cũng luôn muốn tìm mọi cách để giữ gìn và vun đắp. Sợi dây để gắn kết

những thành viên trong gia đình không phải chỉ là sợi dây của huyết thống máu mủ, của ý thức trách nhiệm mà còn là tình cảm, sự yêu thương thấu hiểu, sự chăm sóc, lo lắng sẻ chia cho nhau. Bởi vậy gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc. Đó là món quà tuyệt vời nhất, là điểm tựa vững chắc nhất, là bến đỗ bình yên nhất đối với mỗi con người. Chính bởi nó thiêng liêng nhưng cũng rất gần gũi nên ở mỗi khối lớp, tập truyện đọc đều dành một số lượng tác phẩm nhất định để nói về chủ đề này. Thống kê cho thấy có 27 truyện bao gồm cả truyện Việt Nam và truyện nước ngoài nói về nội dung tình cảm gia đình, được phân chia ở các chủ điểm như: *Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng, Những chủ nhân tương lai...*

Những câu chuyện về tình cảm gia đình đề cập tới nhiều các mối quan hệ giữa ông bà với con cháu, giữa cha mẹ với con cái và ngược lại, nhưng dù mối quan hệ nào thì chúng đều xoay quanh bản lề của tình yêu thương, sự sẻ chia và thấu hiểu.

Ca dao người Việt có câu:

“Ngó lên nươc lạt mái nhà

Bao nhiêu nươc nạc nhớ ông bà bấy nhiêu.”

Đó chính là lời răn dạy từ xa xưa truyền lại để nhắc nhở về đạo hiếu kính của con cháu đối với ông bà. Nhưng tình cảm ấy chưa bao giờ là mối quan hệ một chiều. Ông bà luôn là người chăm sóc, lo toan, và yêu thương vô điều kiện với con cháu, bởi vậy con cháu cần phải biết ơn, ***hiếu lễ với ông bà***. Nét đẹp ấy đã trở thành truyền thống bao đời nay của dân tộc.

Truyện *Suất cơm phần bà* câu chuyện nói về ba bà cháu nghèo nhưng nhin nhau từng bát cơm miếng thịt. Hai anh em được mẹ dẫn ra quán đưa cơm cho bà. Mở hộp cơm ra người bà đã nhận ra gia đình phần thịt nhiều cho mình nên hỏi đứa cháu nhỏ: “Các cháu có được ăn thịt không?”. Trẻ con thường không biết nói dối, dù có nói dối cũng sẽ rất vụng về. “Mẹ cho chúng cháu ăn chán thì thôi” – câu trả lời vụng về của đứa cháu nhỏ làm sao có thể che giấu được sự từng trải của người bà. Nhà nghèo, ăn đủ còn chẳng có, nói gì đến ăn chán! Bà cụ quát yêu “Giấu đầu hờ đuôi. Mấy mẹ con ăn rau để bà ăn thịt. Bà

làm sao mà nuốt nổi”. Rồi bà cụ xới một bát cơm đầy, đặt lên một miếng thịt nạc to, cầm đôi đũa đưa cho đứa nhỏ: “Bà ăn ngô no rồi, con ăn một bát với bà cho vui” [1, tr.5]. Đứa cháu nhỏ nói dối vì thương và lo cho bà, muốn để cho bà ăn được nhiều hơn. Còn người bà cũng rất thương những đứa cháu của mình nên đã xới thêm cho các cháu phần cơm và thịt trong hộp rồi chỉ ăn nhẹu nhạo vài miếng cơm và cộng rau cho qua bữa. Bữa cơm qua loa nhưng ấm áp đã cho thấy được sự quan tâm, yêu thương và sẻ chia của ba bà cháu dành cho nhau.

Truyện *Chiếc đàn piano màu gụ đỏ* kể về một người bà nghèo vì muốn mua một chiếc đàn piano màu gụ đỏ cho đứa cháu gái của mình mà bà đã phải gửi nhiều lá thư cùng một nội dung “Xin hãy mang một chiếc đàn pi-a-nô màu gụ đỏ tới cho cháu tôi. Tôi xin trả góp 10 đô la mỗi tháng bằng tiền bán trứng gà”. Bà viết câu đó lặp đi lặp lại kín mít tám bưu thiếp, chỉ còn chỗ một khung nhỏ ghi địa chỉ... Nhưng từ đấy, cứ mỗi tháng “người bán đàn lại nhận được 10 đô la gửi tới rất đều đặn suốt thời gian dài 52 tháng. Đôi khi không chỉ là tiền giấy mà là cả những đồng xu được dính vào bưu thiếp bằng băng dính.” [2, tr.73-74], Cuối cùng bà cũng hoàn thành được tâm nguyện của mình với cô cháu gái nhỏ. Trong hoàn cảnh khó khăn, điều bà nghĩ đến không phải là nhu cầu của cuộc sống trước mắt mà lại là hạnh phúc, là niềm vui, là tương lai của đứa cháu bé bỏng. Với chiếc đàn đó, cháu gái của bà đã trở thành một người nghệ sĩ chơi đàn tài ba. Đó có lẽ là lời biết ơn chân thành của người cháu muốn gửi tới bà và cũng là món quà ý nghĩa nhất mà người bà mong muốn được nhận, là quả ngọt mà chính bà là người ươm mầm, chăm sóc bằng tình yêu và sự hi sinh.

Khoảng cách về thế hệ, tuổi tác đôi khi sẽ là những rào cản kết nối giữa ông bà đối với các cháu. Nhưng rào cản ấy có thực sự tồn tại hay không lại phụ thuộc nhiều vào cách ứng xử của mỗi thành viên và đặc biệt là của những thành viên giữ vai trò cầu nối. Khi những đứa con còn non dại thì cầu nối quan trọng nhất chính là cha mẹ. Họ chính là những người dẫn dắt ý thức và cảm xúc của đứa trẻ sao cho có thể kết nối với người sinh thành ra họ và những đứa trẻ mà họ sinh ra một cách hoàn hảo và bền vững. Truyện *Bàn chân ông nội* nói về một sự kết nối tình cảm như vậy. Cu Sún luôn thắc mắc về đôi bàn chân của ông nội

mình sao mà to đến thế và mong bố về thật nhanh để giải thích về “đôi chân cồng kền” ấy. Bố của Cu Sún, trong câu chuyện về cuộc đời của ông, đã đem lại cho cậu bé rất nhiều cảm xúc: “Con biết không, ông nội đã từng làm thợ khuân vác ở bến sông này ngót bốn mươi năm để lấy tiền nuôi bác Cầu, nuôi bố ăn học nên người đấy! Con làm tính nhân được chứ, có à, lúc nào tính thử xem, bốn mươi năm trời, ông nội đã đi bao nhiêu bước chân trên bến sông kia và đội bao nhiêu thúng cát, vác bao nhiêu viên đá tảng... Đi lại nhiều, mang vác nặng nên bàn chân ông nội mới to khác thường thế đấy con ạ!” [4, tr.10].

Như đã nói cha mẹ chính là sợi dây gắn kết giữa con cái với người đã sinh thành ra mình. Để có sự chuyển biến trong suy nghĩ, nhận thức, mới có sự thay đổi về hành vi và việc làm. Câu chuyện của *ông nội* trong tác phẩm cùng tên là một tác động tạo nên sự thay đổi của cậu bé Việt. Việt vì không biết quá khứ của ông nội mình nên cậu hay có những thành kiến với ông, nhưng sau khi biết được ông nội mình là một chiến sĩ bộ đội ngày xưa đã chiêu đấu anh dũng và bị thương ở đầu nên bây giờ thỉnh thoảng ông lại có những hành động kì lạ. Từ khi biết được đầu đuôi câu chuyện Việt đã hiểu “vì sao ông hay làm nó phải sợ. Từ nay, nếu có lần nào đó ông dìm ướm sách của nó hay cắt đứt đôi dây mới của nó, thì cũng không vì thế mà nó tránh mặt ông”. [5, tr.34]. Những giây phút lắng lại khi nghe kể câu chuyện của cuộc đời ông nội chắc chắn không chỉ là cảm xúc của riêng Cu Sún và Việt mà còn là cảm xúc của rất nhiều các bạn nhỏ khác khi đọc tác phẩm này. Tạo nên những rung cảm chân thành, câu chuyện là bài học giáo dục về lòng biết ơn và tạo nên những gắn kết yêu thương của ông bà với con cháu.

Khi bạn gặp khó khăn trắc trở, hay khi cả thế giới quay lưng với bạn, thì cha mẹ vẫn luôn ở bên che chở bạn, vỗ về bạn. Thời gian có thể làm thay đổi lòng người, nhưng vĩnh viễn không thể thay đổi tình yêu cha mẹ dành cho bạn. Cha mẹ là những danh từ thiêng liêng nhất, là những người vĩ đại nhất trên cuộc đời này. Họ là người mang chúng ta đến với cuộc đời, họ nuôi dưỡng và chăm sóc và họ đánh đổi tất cả mọi thứ để đem lại sự tốt đẹp mong muốn chúng ta khôn lớn trưởng thành. ***Cha sẽ luôn ở bên con***, là một lời hứa, một lời đảm bảo vô điều

kiện như vậy. Truyện kể về trận động đất 8,2 độ rich - tơ và nhân vật chính ở đây là một người cha, vì tìm đứa con trong đồng đồ nát của ngôi trường ông ông đã liên tục đào trong suốt 12 giờ, rồi 24 giờ... Nhiều người đã kéo ông bỏ ra khỏi đồng đồ nát và khuyên ông từ bỏ. Nhưng tất cả lời khuyên đều không có ý nghĩa. Không được ai giúp đỡ, và người cha vẫn một mình đào bới để trả lời cho câu hỏi “Con trai ông còn sống hay đã chết?”. Rồi điều kỳ diệu đã đến, “khi lật ngửa một mảng tường lớn, ông chợt cảm thấy như có tiếng con trai... nhất định cha sẽ cứu con và các bạn.” [2, tr.153-154]. Đúng như lời hứa, người con trai đã được chính cha mình cứu sống chứ không phải một người cứu hộ hay một ai khác. Động lực nào có thể giúp người cha có thể ra sức đào bới trong đồng đồ nát suốt nhiều ngày liền không ngơi nghỉ nếu đó không phải là “tình cha”- thứ tình cảm mà người sinh thành sẵn sàng hi sinh tất cả cho dù cả tính mạng để đổi lấy sự bình yên hạnh phúc cho con cái của mình.

Truyện *Chim non không ngoan* cũng là một câu chuyện cảm động về tình mẫu tử thiêng liêng. Chuyện kể về một chú chim vì lười biếng không tự tập bay, tự kiếm ăn dù đã đủ trưởng thành, tất cả đều trông chờ vào chim mẹ. Không may cho mẹ con nhà chim, trận cháy rừng xảy đến, do không biết bay nên chim non phải chèo lên lưng mẹ, vì lòng thương con vô bờ, chim mẹ đã gắng hết sức công đưa con trưởng thành của mình thoát ra khỏi đám cháy. Chim con đã sống sót nhưng chim mẹ thì kiệt sức mà chết. Câu chuyện đã giúp các em nhỏ hiểu thêm về ý nghĩa của thói quen tự lập. Tự lập ở tuổi các em bản thân nó đã là sự giúp đỡ cha mẹ, và tự giúp chính mình. Nó đánh dấu ý thức trưởng thành của mỗi đứa trẻ. Tuy nhiên sự trả giá quá đắt cho bài học về tính tự lập của chim non lại là lời ngợi ca muôn thuở về tình mẹ mệnh mông.

Thêm một truyện thể hiện sự hi sinh của người mẹ đó, là truyện *Cá Chuối con*. Chuối mẹ yêu thương con cái đến mức sẵn sàng xả thân cho kiến cắn rồi nhảy xuống nước để có bữa ăn cho các con “Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre, tìm một chỗ Chuối mẹ đoán chắc chắn là có tổ kiến gần đó... Đầu tiên Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đà quẩy mạnh, nhảy tùm

xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn chuối con ùa lại tranh nhau dớp tới tấp”. [5, 43-44].

Dân gian có câu: “*công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn*” là câu nói không chỉ nói đến kỹ thuật trồng cấy trong sản xuất nông nghiệp mà còn kinh nghiệm trong nuôi dạy con cái. Cha mẹ mất chín tháng mười ngày, mang nặng đẻ đau để cho đứa con hình hài, đáng vóc, nhưng phải bỏ vô vàn tâm sức để “làm cỏ” vun đắp, dưỡng dục mới có một con người đúng nghĩa. Nhưng câu chuyện về sự dưỡng dục chưa bao giờ là chuyện đơn giản. Đó là cả một nghệ thuật được dẫn lối bởi tình yêu, sự thấu hiểu và lòng bao dung. *Đôi guốc bỏ quên* trong câu chuyện cùng tên là minh chứng cho sự vụng dại của cậu bé Việt sau một ngày ham chơi quên lời bố mẹ dặn. Nhưng không một lời trách phạt, bố mẹ Việt lặng lẽ mang đôi guốc vào và chỉ một câu nói đầy bao dung để dẫn dắt đứa trẻ biết nhận ra lầm lỗi của mình: “Mẹ nó cứ để đôi guốc nguyên chỗ cũ. Con đây, nó khắc biết. Tôi tin con nó biết ăn năn. Sáng nay nó đã có lỗi rồi. Bây giờ đừng để con nó phạm tội nói dối nữa” [6, tr19]. Câu chuyện không chỉ thêm một bài học cho đứa trẻ trên hành trình dài hình thành nhân cách mà còn là một kinh nghiệm đối với người lớn trên con đường tìm ra nghệ thuật để giáo dục những đứa con mình.

Những vết đinh cũng là một câu chuyện tương tự về cách ứng xử đầy khôn khéo của người cha. Câu chuyện kể về cậu bé có tính xấu hay nổi nóng, trước tính xấu đó của cậu bé người cha vẫn ôn tồn, điềm tĩnh và bảo cậu “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên hàng rào gỗ... bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào” [6, tr.20]. Không cần phải trách mắng nặng lời hay xử phạt đòn roi, người cha vẫn khiến cậu bé rút ra bài học không nên để lại những vết thương khó lành trong lòng những người thân của mình.

Tuy vậy không phải trường hợp nào cũng có thể sử dụng bằng cách nhắc nhở nhẹ nhàng mà đôi khi cũng phải sử dụng đến biện pháp cuối cùng là đòn roi như trong truyện *Bài học nhớ đời* câu chuyện kể về cậu bé Gam-da-tốp đã lấy tiền của bố cho mua sách để đánh bài và rồi cậu thua sạch, cậu đã nghĩ ra một kế

để kiếm lại tiền đã mất nhưng đó lại là một kế sách gây ra chuyện tày đình “Tôi đi khắp mọi nhà trong làng nói rằng ngày mai sẽ có đoàn xiếc đến diễn, và tôi được giao nhiệm vụ thu tiền trước. Có người từ chối, có người đưa tiền cho tôi chắc chỉ vì nể bố tôi. Đi suốt lượt các nhà xong, tôi đếm tiền và thấy mình có thể chơi tiếp. Những đồng tiền bất hạnh này tôi không giữ được lâu. Khi thua tôi còn phải bò bằng đầu gối”. [1, tr.25] Việc dùng tiền mua sách để chơi bài hay bị rách quần bố của Gam-da-tốp có thể không đánh nhưng việc lừa dối mọi người thì ông không thể tha cho cậu. Từ sau trận đòn nhớ đời đó Gam-da-tốp đã biết lỗi sai của mình và không dám nói dối thêm một lời nào nữa.

Không có hạnh phúc nào trong sở hữu đơn thuần đón nhận từ một phía, chỉ biết nhận mà không biết trao đi. Hạnh phúc gia đình cũng vậy, nó không phải là cỗ xe thần diệu tự nó vận hành. Hạnh phúc ấy giản dị nhưng cũng cần được vun vén bền bỉ từ mọi thành viên trong gia đình. Bởi vậy, trong tập truyện đọc không chỉ có những tác phẩm nói về sự đùm bọc, chở che, và hi sinh của bố mẹ dành cho con cái mà còn tuyển chọn không ít những tác phẩm nói về ***tình cảm thấm thiết và cảm động của các em nhỏ dành cho cha mẹ của mình.***

Cậu bé viết thuê là một câu chuyện như vậy. Truyện kể về cậu bé Giu-li-ô. Vì thương bố, muốn đỡ đần cho bố nên đã bí mật thức dậy vào nửa đêm làm việc thay bố “Cứ thế, hết đêm này qua đêm khác, bố cậu vẫn không hay biết gì. Chỉ một lần trong bữa tối, bố bỗng thốt lên: “Thật lạ, dạo này dầu hỏa sao chóng hết quá!” Đêm nào cũng thức khuya như vậy nên Giu-li-ô thiếu ngủ. “Cậu thường gục đầu trên sách mà ngủ, dậy trưa hơn thường lệ, học bài vội vã. Người bố lần đầu tiên đã quở trách con” [2, tr.160-161]. Vì thiếu ngủ triền miên nên học hành sa sút, dù bị bố mắng oan uổng nhưng cậu vẫn tiếp tục công việc giúp bố. Đó là gì nếu không phải tình yêu thương của cậu bé dành cho cha, muốn san sẻ gánh nặng trên vai cha. Dù chỉ là một đứa trẻ nhưng tình yêu đủ lớn để thấu hiểu những nhọc nhằn và biến nó thành hành động có ý nghĩa.

Truyện *Ngày vui của bé* kể về bé Hạnh Ly ngoan ngoãn học giỏi nhưng do bố mẹ cãi nhau nên cô bé rất buồn. Để bố mẹ xích lại gần nhau hơn Hạnh Ly đã phải chạy tới nhờ cô giáo sửa lại giấy mời phụ huynh để bố mẹ cùng nhau đi

họp và thấy được thành tích tốt của con mình. Đối với những em bé mà cha mẹ thường xuyên bất hòa thì ngày cha mẹ làm lành với nhau là ngày vui, ngày hạnh phúc nhất. Bằng tình cảm trong sáng của một đứa trẻ, bé Ly đã giúp hóa giải những mâu thuẫn và trở thành cầu nối gắn kết yêu thương giữa cha mẹ.

Truyện *Bánh đúc lạc* nói đến tấm gương ông Hiếu tuy đã già nhưng vẫn hết lòng chăm sóc mẹ, nhường nhịn cho con cái. Điều này được thể hiện qua hành động chia bánh đúc của ông. Gia đình gồm ba người nhưng ông mua có hai cái bánh đúc, ông dành một cái và cắt nhỏ để dứt cho mẹ. Cái còn lại ông chia phần hơn cho người con trai của mình. Ông lý giải “Mẹ tôi thì già rồi sống được bao lâu nữa, con tôi còn bé cần ăn để mau lớn. Còn tôi trẻ thì đã qua, già thì chưa đến, bỏ quên thói quen ăn sáng lâu rồi.” [4, tr.28]. Câu nói của ông khiến mọi người cảm phục và kính trọng không chỉ vì lòng thương con, hiếu thảo mà còn là sự hi sinh lặng thầm của ông giành cho gia đình bé nhỏ của mình.

Truyện *Tiếng kêu trong đêm* nói về sự liên kết tiềm ẩn của tình cha con, truyện kể về chuyến thám hiểm của một nhóm người cùng với hai đứa con của thuyền trưởng Grant đi tìm ông sau khi bị mất tích nhiều ngày trên biển do đắm tàu. Đúng vào lúc đoàn thám hiểm tưởng chừng tuyệt vọng, thì như có một phép màu, các con của thuyền trưởng đã nghe được tiếng kêu cứu của ông trong đêm giữa muôn trùng sóng biển. Họ đã tìm được nhau trong niềm hạnh phúc vỡ òa.

Khi nói tới mối quan hệ giữa **anh** – **chị** – **em** trong gia đình là nói tới sự nhường nhịn, sẻ chia, và đùm bọc nhau. Truyện *Anh trai* kể về một cậu bé nghèo có người em khuyết tật ao ước ngày nào đó, khi lớn lên mua tặng em trai tàn tật một chiếc ô tô để em được nhìn thấy mọi thứ trong ngày Giáng sinh. Cảm động trước tấm lòng của người anh, một thanh niên đã cho cậu đi nhờ xe về nhà, và đã không dấu được sự xúc động khi chứng kiến người anh “bế theo một đứa em tàn tật, đặt em ngồi trên những bậc cầu thang, quàng tay âu yếm qua vai em và chỉ vào chiếc xe... Một ngày nào đó, anh cũng sẽ tặng em một chiếc xe như thế, và em sẽ thấy được mọi thứ trong dịp Giáng sinh thật tuyệt vời như những gì anh vẫn kể với em” [2, tr.75]. Tuy những câu nói của cậu anh trai có vẻ khó có thể trở

thành hiện thực nhưng đó là tình cảm chân thành của cậu dành cho đứa em khuyết tật của mình.

Truyện *Dây thun xanh, dây thun đỏ* kể về hai anh em Dũng và Ly, vì sắp tới sinh nhật của Ly mà Dũng lại không có gì để tặng cô em gái nên đã quyết định nhịn ăn sáng dành tiền mua quà cho em gái của mình. Hành động nhịn ăn sáng để mua quà sinh nhật cho em của Dũng cho thấy cậu là một người anh trai tốt, hết mực yêu thương cô em gái của mình. Truyện *Phép tính chia* nói về hai chị em nhà Hương và Dũng câu chuyện chẳng có gì đáng nói cho tới khi Hương nhận được một bài toán của bố “Bố có năm chiếc kẹo đây, cho hai chị em. Hương chia xem mỗi đứa được mấy chiếc... Em Dũng được ba, con được hai.” [4, tr.60-61]. Chỉ qua bài toán của bố đó Hương đã cho thấy mình là một người chị ân cần và biết nhường nhịn

Gia đình là không gian sống thân thuộc của mỗi người, là nơi sinh ra lớn lên và là cái nôi hình thành phát triển nhân cách cho con người. Thật tuyệt vời nếu bạn có một mái ấm gia đình mà nơi đó ngập tràn tình yêu thương giữa ông bà, cha mẹ và con cháu, giữa anh chị em với nhau. Bởi vậy những truyện đọc có nội dung về tình cảm gia đình luôn là lời nhắc nhở các em phải biết trân trọng nâng niu và vun đắp tình cảm gắn bó, yêu thương mình đang được nhận.

1.3. TÌNH BẠN CHÂN THÀNH, GẮN BÓ

Tình bạn là tình cảm đẹp dễ trong sáng mà mỗi người đều cần có. Đó là tình cảm gắn bó yêu thương, đồng cảm đến từ những người xa lạ, được hình thành khi họ có chung sở thích, quan điểm, lý tưởng sống... không kể đến địa vị, tuổi tác nghề nghiệp. Bởi vậy tình bạn được xây dựng trên cơ sở cảm tính, là sự hòa quyện của lòng chân thành, vô tư, trong sáng, tin tưởng lẫn nhau. Tình bạn chân chính không chấp nhận những toan tính hẹp hòi, nhỏ nhen, sự ích kỉ hơn thua, và vụ lợi.

Nội dung tình bạn được xuất hiện ở tất cả các cuốn truyện đọc từ lớp 1 tới lớp 5 được các tác giả biên soạn đưa vào các chủ điểm *Thương người như thể thương thân, Bạn bè, Măng non...*

Nhiều nghiên cứu về vai trò của tình bạn trong đời sống của trẻ nhỏ cho thấy: So với trẻ ít bạn, trẻ có nhiều bạn có lòng tự trọng cao hơn, đối phó tốt hơn với căng thẳng cuộc sống. Chúng ít bị cô đơn và hành động xã hội chuyên nghiệp hơn. Mặc dù thế và dù đối với trẻ mỗi độ tuổi các em lại có những nhu cầu về tình bạn khác nhau, nhưng hầu hết ***tình bạn được hình thành một cách giản đơn dựa trên những tình cảm hết sức trong sáng, hồn nhiên, chân thành.***

Truyện *Trên bờ biển* kể về chuyến du lịch của Thắng, Thắng từ Hà Nội vào Quy Nhơn để nghỉ hè. Đứng trước biển Thắng thấy vô cùng thú vị và mới lạ, đồng thời đã làm quen được với một người bạn mới đó chính là Tèo. Dù mới gặp nhưng đôi bạn trở nên rất thân thiết, tình cảm chân thành của bạn bè đã giúp Thắng thu hoạch được nhiều điều bổ ích mà ở thành phố không có. Tèo đã cho Thắng biết thế nào là con còng, cách bắt còng ra sao, tắm ở những con sóng ngoài biển phải như thế nào hay những trận bóng trên cát vô cùng thú vị. Tuy chỉ là cùng nhau bắt còng, tắm biển, đá bóng nhưng tình bạn giữa Tèo và Thắng cũng ngày một thấm thiết. Truyện *Cu Tồn* cũng kể về một bạn nhỏ tên Bách được về vùng nông thôn chơi trong dịp nghỉ hè, Bách được sống gần gũi với Cu Tồn- một chú bé hồn nhiên, tinh nghịch nhưng tháo vát và tốt bụng. Cu Tồn tuy còn bé nhưng lại thông thạo những trò chơi sông nước, Cu Tồn đã dạy cho Bách cách chèo thuyền, dạy cách bơi, cùng nhau chèo thuyền dạo chơi trong những miệt vườn và kể cho Bách nghe rất nhiều câu chuyện của vùng quê. Điều đáng quý là từ lúc biết cu Tồn, Bách càng cảm thấy yêu thương và không muốn rời xa những người bạn nhỏ nơi miền quê sông nước ấy.

Vậy là một cách giản đơn nhiều đứa trẻ dù sống ở những nơi khác nhau nhưng có hoàn cảnh và điều kiện sống khác nhau vẫn có thể trở thành những người bạn thân thiết, cùng vui, cùng chơi, cùng nhau tạo dựng những kỉ niệm tuổi thơ đẹp để đáng nhớ.

Cũng giống như tình cảm với quê hương đất nước, tình cảm trong gia đình, tình bạn có thể hình thành một cách tự nhiên nhưng không thể tự lớn lên

tròn đầy nếu không được vun đắp, dựng xây. Khi những người bạn biết ***quan tâm sẻ chia, giúp đỡ nhau*** cũng là lúc tình bạn giữa họ được bền chặt, gắn bó.

Truyện *Quà sinh nhật* câu chuyện kể về bé Tâm. Tuy gia đình không khá giả nhưng mỗi lần sinh nhật tâm lại được bố mẹ tổ chức, khiến Tâm rất vui. Nhưng năm nay do mẹ Tâm phải nằm viện, tiền viện phí, tiền sinh hoạt gia đình đều do bố Tâm lo hết nên năm nay sinh nhật của tâm sẽ không được tổ chức. Cô bé rất thông cảm cho bố nhưng không thể che giấu được cảm xúc buồn bã của mình. Khi tới trường các bạn đã phát hiện và biết được lí do Tâm ủ rũ, buồn rầu suốt mấy ngày qua. Rồi ngày sinh nhật Tâm cũng đến, trong không gian gian tĩnh lặng, Tâm bỗng có một tiếng gõ cửa “Tâm đứng dậy, ngáp ngừng giầy lát rồi đi ra mở cửa. Trước mặt Tâm là lớp trưởng Hoa với một bó hoa to trên tay... Tâm cảm thấy trong những ánh mắt bạn bè ấy dường như đều lấp lánh một niềm vui bí ẩn” [5, tr.12-13]. Hành động của các bạn cho thấy sự quan tâm trong lớp đối với Tâm thật chu đáo và tế nhị. Tình cảm yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ niềm vui của bạn bè chính là món quà vô giá đối với Tâm trong ngày sinh nhật.

Truyện *Người bạn mới* nói về những hành động nhỏ nhưng hết sức tế nhị và thân ái của cả lớp trước một bạn khuyết tật mới chuyển tới: “Tất cả sáu em học sinh ngồi bàn đầu đều giơ tay... em nhường chỗ cho bạn” [1, tr.11]. Không phải ngẫu nhiên mà các bạn bàn đầu đều giơ tay nhường chỗ cho bạn mới. Ai cũng hiểu đó là một ví trí thuận lợi để nhìn bảng và tiếp thu lời giảng của thầy cô, nhất là khi người bạn mới lại không được may mắn lành lặn như các bạn khác. Sự quan tâm, sẻ chia của các bạn trong lớp chính là sự đón nhận nồng hậu, mang lại niềm vui và sự ấm áp cho người bạn khuyết tật trong “gia đình” mới của mình.

Để làm tăng tính hấp dẫn cho các bạn đọc nhỏ tuổi, trong nội dung nói về tình bạn, các tác giả đã xen kẽ tuyển chọn những câu chuyện về loài vật, hiện tượng tự nhiên. *Hồ Gương* trong tác phẩm cùng tên có lòng trung thực, hiền lành, rất hòa đồng với muôn loài. Chị Mây trắng, hoa lá, chim nhỏ đều rất yêu quý Hồ Gương. Cho nên khi bị Mặt Trời chiếu những tia nắng chói chang xuống mặt Hồ

khiến nước ngày càng cạn, chị Mây trắng đã làm mưa giúp cho Hồ nước tròn đầy trở lại.

Truyện *Gà và Vịt* nói về tình bạn tốt giữa hai con vật luôn nghĩ đến nhau, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau đặc biệt là khi gặp hoàn cảnh khó khăn. Chỗ kiếm ăn của Gà và Vịt phải trải qua một con sông cạn. Nhưng cứ vào mùa nước chỉ có Vịt biết bơi mới qua được sông còn Gà thì không biết bơi đành nhịn đói. Thương Gà, Vịt ngày nào cũng kiếm thêm thức ăn mang về cho Gà. Thấy Vịt vất vả kiếm ăn lại còn phải nhường lại thức ăn cho mình, Gà đã rất lo lắng sợ người bạn mình sẽ bị ốm. Hành động của Vịt là hành động đáng quý của tình bạn đẹp, thấy bạn gặp khó khăn thì sẵn sàng giúp đỡ, sẽ chia chứ không đắn đo suy nghĩ.

Truyện *Đôi cánh của Ngựa Trắng* kể về một chú ngựa trắng vì được mẹ bao bọc quá mức nên không thể bộc lộ được bản năng của mình. Nhờ có Đại Bàng Núi đã dẫn Ngựa Trắng đi ngao du rời xa khỏi sự chiều chuộng quá mức của Ngựa Mẹ mà chú Ngựa Trắng bé bỏng đã biết được nhiều điều mới lạ, biết được thế giới bên ngoài thật rộng lớn và tươi đẹp và đặc biệt còn có thêm được tình bạn đẹp. Khi bị gã Sói tấn công, Đại Bàng Núi đã giang cho gã cú mổ vào đầu khiến Sói chạy mất, giải nguy cho Ngựa trắng. Và cũng nhờ người bạn dũng mãnh ấy, Ngựa Trắng lại có thêm những kiến thức thực tế và phát huy được sức mạnh của mình. “Đại Bàng Núi lại cười chỉ vào bốn chân ngựa:

- Cánh của cậu đấy chứ đâu! Hãy phi nước đại, cậu sẽ “bay” như mình, có phần còn hơn nữa. Thật đấy!
- Nhưng em sợ lại gặp Sói!
- Thì cho nó một cú “song phi”!
- Là gì cơ ạ!
- Là co vó lại, giáng mạnh vào trán, làm cho nó một rang cũng không còn!” [4, tr.7]. Nhờ có Đại Bàng núi mà Ngựa Trắng mới bộc lộ được bản năng vốn có của mình và đã trưởng thành hơn.

Tình bạn đẹp là mối quan hệ đề cao sự yêu thương quan tâm sẻ chia. Nhưng có thể quan tâm sẻ chia đến mức nào lại phụ thuộc rất nhiều vào khả

năng thấu hiểu, đồng cảm của những người bạn. Nghĩa là biết đặt mình vào hoàn cảnh của bạn, cố gắng cảm nhận cảm xúc của bạn và hiểu lý do tại sao bạn cảm thấy như thế. Điều này không chỉ giúp cho những người bạn biết cách quan tâm, chăm sóc, sẻ chia cùng nhau những vui buồn mà còn giúp tình bạn của họ thêm bền vững

Truyện *Những cậu bé đầu trọc* nói về tình bạn đầy cảm động giữa Gia-séch và Tô-méch nó là tình bạn của sự đồng cảm, thấu hiểu không chỉ dừng ở cảm xúc nó đã biến thành hành động đầy ý nghĩa. Tô-méch trước kia là một cậu học sinh cá biệt nhưng từ khi Gia-séch chuyển đến không những Tô-méch bị cảm hóa mà giữa họ còn hình thành một tình bạn vô cùng đẹp đẽ. Thật không may Gia-séch bị ung thư, sau những đợt hóa trị cậu phải cạo trọc đầu và không dám đi học. Để cho Gia-séch trở lại trường học một cách tự nhiên, Tô-méch cũng cạo trọc đầu giống bạn. Phải là người bạn đáng tin cậy đến nhường nào mới có thể có cách đồng cảm và sẻ chia đầy ý nghĩa như vậy. Hành động đẹp đã có sức lan tỏa mạnh mẽ. Khi thấy đôi bạn trọc đầu đi học thì cả lớp đã cùng nhau cạo đầu cho giống hai bạn để động viên Gia-séch.

Truyện *Dế nhỏ và ngựa mù* kể về chú dế tốt bụng thấy ngựa mù chèo chân không thể lên nhận quà của Thượng Đế được. Nên đã lên cầu xin với Thượng Đế cho người bạn ngựa mù của mình được khỏi mắt. Việc này không chỉ cho thấy sự qua tâm mà còn là sự đồng cảm của Dế nhỏ vì thấu hiểu được sự thiệt thòi của người bạn của mình là không thấy thể nhìn thấy được mọi vật xung quanh.

Qua quá trình phân tích ta nhận thấy tình bạn giữa các bạn nhỏ hình thành rất giản đơn và hồn nhiên trong sáng, nhưng không phải vì thế mà đó là những tình cảm hời hợt dễ bị phai nhạt. Tình bạn ở đây được có cội nguồn từ sự trong sáng, hồn nhiên cho nên dù không phải lúc nào cũng bền vững nhưng lại là tình cảm rất chân thành. Đối với mỗi đứa trẻ tình bạn vô cùng quan trọng, trong cuộc sống nói chung và đối với trẻ em nói riêng thì ai ai cũng phải có những người bạn. Khi ra trưởng thành và rời xa vòng tay của gia đình thì chính những người bạn sẽ

là người đồng cảm, sẻ chia, đồng viên và giúp đỡ ta vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

1.4. TÌNH NGƯỜI ĐẸP ĐẼ

Là một trong những tiêu chí, là thước đo đánh giá đạo đức, nhân cách của con người, tình người là thứ tình cảm giúp mỗi chúng ta có thể gắn kết bản thân mỗi cá nhân với xã hội. Tình người là tình cảm yêu thương con người, biết đồng cảm xót xa trước những khổ đau bất hạnh của người khác, biết trân trọng đề cao những phẩm giá tốt đẹp, cái cao cả, thiện lương của mỗi người. Căm ghét những thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của người khác. Bởi vậy tình người giúp nâng cao giá trị bản thân, làm mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp.

Trong văn học tình người làm nên giá trị nhân bản cho mỗi tác phẩm. Là tiêu chí cao nhất để đánh giá sự tồn tại lâu bền của tác phẩm. Viết cho thiếu nhi những câu chuyện dù rất giản đơn nhưng những bài học về tình người luôn là những trải nghiệm sâu sắc có ý nghĩa giáo dục khơi gợi ở các em lòng nhân ái hướng thiện. Có thể nói đây là nội dung có số lượng nhiều hơn cả so với các chủ đề khác, tập trung ở những chủ điểm *Thương người như thể thương thân, Trên đôi cánh ước mơ, Măng mọc thẳng*,... và phân bố đều ở tất cả các khối lớp.

Trong truyện *Bông hoa kì diệu* câu chuyện kể rằng có một bông hoa quý chữa trị bách bệnh, vua truyền lệnh ai hái được bông hoa dâng lên chữa bệnh cho vua sẽ được vua gả công chúa và chia cho nửa giang sơn. Có chàng trai cũng theo chúng bạn đi tìm bông hoa, chàng phải trải qua rất nhiều khó khăn mới có thể tới được chỗ bông hoa “Để có lương ăn, chàng vừa đi vừa làm thuê cho các chủ đất... Trải qua mấy năm trời không biết nữa, cuối cùng chàng cũng tìm đến được nơi có cây hoa quý” [4, tr.20], cây hoa quý cũng là kết quả của những tháng ngày nhọc công tìm kiếm, là thành quả lao động vất vả bền bỉ của chàng trai. Đó cũng là mục đích, là khát khao của bao người trên hành trình kiếm tìm hạnh phúc. Dù vậy khi xuống núi gặp người mẹ già biết được câu chuyện của bà: vì muốn chữa bệnh cho con, bà đã trải qua biết bao nhiêu năm tháng đi tìm bông hoa kì diệu, nên chàng quyết định trao cho cụ bông hoa. Phải

là người có lòng trắc ẩn và vị tha đến dường nào, chàng trai mới có thể hi sinh hạnh phúc của cá nhân để đem đến sự sống và niềm vui cho người khác. Ứng xử của chàng trai là một hành động tình người đẹp để lấp lánh niềm tin và giá trị của lòng tốt và sự lương thiện. Câu chuyện người con bị ốm của bà cụ cũng là một thử thách tâm lòng của chàng trai. Cho đi bông hoa kì diệu nhưng hạnh phúc lại đến với chàng một cách kì diệu. Đó chính là cái kết có hậu gieo niềm tin vào mỗi bạn đọc nhỏ tuổi về những điều tốt đẹp.

Trong truyện *Tiền và lừa* kể về hai bà cháu sống nương tựa vào nhau, người bà đã già yếu hay bệnh còn đứa cháu mới học lớp 3 và học rất giỏi. Vì nhà nghèo nên hai bà cháu rau cháo qua ngày, thu nhập của họ trông chờ vào tiền bán vé số. Một hôm thấy bà ốm nên cậu bé đi bán vé số thay bà, không may gặp phải tên lừa đảo hấn đưa cho cậu bé tờ tiền giả, cậu bé vẫn không biết rồi tung tăng chạy về khoe bà nhưng khi phát hiện đó là tờ tiền giả người bà đã làm một hành động khá bất ngờ “Hùng à! Đi kiếm cho ngoại cái hộp quẹt vào đây!... Con đốt những đồng tiền giả này là để không còn người nào phải mắc lừa nữa” [5, tr.38-39]. Tuy gia cảnh nghèo khó nhưng không vì thế mà trở thành kẻ tiếp tay cho cái giả dối và sự lừa lọc. Hành động của người bà không chỉ thể hiện cốt cách của một con người luôn biết giữ gìn phẩm chất trong sáng mà còn là lời giáo dục đứa cháu nhỏ về lòng trung thực và ý nghĩa của điều đó đối với cộng đồng.

Thêm một hoàn cảnh nghèo khổ khác nhưng lại giàu có lòng tự trọng và tình người điều này được thể hiện qua câu chuyện *Ông lão ăn mày*. Kể về một ông lão khốn khó nhưng quyết không xin ai một đồng, tuy đã già yếu nhưng ông vẫn đan từng chiếc rổ để kiếm sống. Điều đáng nói hơn ở ông lão là sự bao dung nhân hậu. Sống thiếu thốn và tiều tụy nhưng ông vẫn cư mang một cậu bé ăn xin, cho cậu bé ăn và cho cậu bé ngủ. Phải chăng sự đồng cảm đã khiến những hoàn cảnh khốn khó xích lại gần nhau hơn. Một cuộc đời kém may mắn bao bọc một cuộc đời kém may mắn hơn. Đó chỉ có thể là hành động được dẫn lối bởi một trái tim đôn hậu.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những người có thiên hướng nghệ thuật, làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật sẽ có năng lực nhạy cảm đặc biệt. Đối với họ, thế giới dường như đầy màu sắc, nhiều tình tiết cường điệu, đau khổ và đẹp đẽ hơn. Họ thường nhận ra những điều nhỏ bé trong môi trường mà người khác bỏ lỡ, thấy được quy luật nơi người khác coi là sự ngẫu nhiên, thấy ý nghĩa và hoàn cảnh ẩn dụ trong nhiều vụn vặt cuộc sống, đó cũng là lý do vì sao đồng cảm và sáng tạo là những đặc tính nổi trội của những người nghệ sĩ, đồng cảm để sáng tạo nghệ thuật và sáng tạo nghệ thuật là sợi dây kết nối sự đồng cảm. Giai thoại về sự ra đời của một bản Xô-nát nổi tiếng của nhà soạn nhạc Beethoven chính là câu chuyện của sự kết nối nghệ thuật như vậy.

Giai thoại về bản xô-nát ánh trăng kể về một cô bé mù với lòng yêu thích âm nhạc và thần tượng nhạc sĩ Bét-tô-ven, luôn ao ước có một lần được nghe nhạc sĩ Bét-tô-ven trình diễn một bản nhạc. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình và bản thân nên ao ước của cô bé tưởng chừng như xa vời. Trùng hợp vị nhạc sĩ Bét-tô-ven đi qua khu phố nghe được lời của cô gái nói với bố, nhà soạn nhạc vĩ đại đã tới tận nhà để biểu diễn, dành tặng riêng cho cô bé mù một bản nhạc ngẫu hứng và bản nhạc đó hiện nay có tên là bản nhạc xô-nát Ánh trăng. Câu chuyện cho thấy Bét-tô-ven không chỉ là một nhà soạn nhạc tài năng mà ông còn là một người giàu lòng trắc ẩn. Ngược lại chính tình người đẹp đẽ trong tâm hồn người nghệ sĩ ấy đã nuôi dưỡng và làm nảy nở những tác phẩm để đời.

Truyện *Chiếc lá cuối cùng* nói về sự hi sinh cao cả của bác Bơ-men, giữa đêm bão tuyết bác đã bắc thang vẽ lại chiếc lá thường xuân cuối cùng để treo lên cửa sổ của phòng Gion-xi để làm tăng thêm lòng ham muốn được sống cho cô bé “Bác Bơ-men hôm nay đã chết vì bệnh sưng phổi. Bác ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng thứ nhất, người gác cổng thấy bác ốm rất nặng, giày và quần áo của bác ướt sũng. Chẳng ai biết bác ở đâu vào cái đêm gió mưa khủng khiếp như thế. Sau người ta vẫn nhìn thấy chiếc đèn bão vẫn cháy sáng và một chiếc thang lòi ra khỏi chỗ cũ, một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau. Em thân yêu hãy nhìn ra cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên cửa kia. Em có thấy nó chẳng bao giờ rung rinh hoặc lay động khi gió thổi

không? Đó chính là kiệt tác của bác Bơ- men đấy.” [1, tr.182]. Vì đối với cô bé mỗi chiếc lá thường xuân sẽ coi như là một ngày cô còn sống, để cô bé tiếp tục sống bác Bơ-men đã bất chấp cả tính mạng để đổi lấy sự tin tiếp tục sống của Gion-xi.

Truyện *Lu-I Pa-xơ và em bé* các ngợi tấm lòng nhân ái cao cả của nhà bác học Lu-I Pa-xơ trong việc tìm mọi cách để cứu sống em bé Mây-xte sau khi bị chó dại cắn. Nhà bác học đã trải qua những thử thách ghê gớm, những giây phút đấu tranh căng thẳng để hoàn thành giai đoạn cuối cùng của việc điều chế vắc xin phòng chống chó dại. Cuộc sống đã trở lại với cô bé Mây-xte, cũng có nghĩa là người bác sĩ, nhà khoa học Pa-xơ đã thành công trong việc chế tác vắc xin của mình. Điều đáng nói là những giằng dai trong cảm xúc khi ông luôn phải thường trực suy nghĩ sẽ phải đối diện với cái chết của cô bé. Những đấu tranh cho để mũi tiêm cuối cùng được thực hiện... tất cả đã chứng minh cho tình yêu thương, tinh thần chiến đấu giành lại sự sống con người của vị bác sĩ.

Cậu bé và ông già cho thuê sách câu chuyện ca ngợi những con người tốt bụng, có tấm lòng, tình cảm rất đáng quý, đáng trân trọng. Đó là ông già cho thuê sách: thấy cậu bé ham đọc sách mà không có tiền, đã cho cậu mượn không lấy tiền, mặc dù bản thân mình rất nghèo túng. Đó còn là cậu bé khi biết ông già cho thuê sách đã mất trong cảnh nghèo khó, cậu bé băn khoăn, day dứt cho rằng mình lỡ hẹn nên ông già mới bị ốm.

Nhiều lúc những cô, cậu bé của chúng ta có thể làm những việc phi thường mà khiến người lớn phải trầm trồ như qua câu truyện *Chiến dịch SS10* nói về cậu bé tên là Tí muốn đi rửa bát thuê để có tiền mua chiếc xe đạp đua có cần sang số 10 tốc độ (gọi tắt là “SS10”). Thay cho chiếc xe đạp cũ đã gỉ sét đúng đến hôm Tí đang trên đường đi mua xe thì “Phía trước Tí, ngọn lửa bùng bùng bốc lên cao ngất... Giữa cảnh hỗn loạn đó, Tí nghe có tiếng trẻ con khóc thét lên, tiếng khóc phát ra từ một căn nhà lửa đang cháy gần tới. Tí lao ngay đến đó... Ghi chặt đứa bé trong người, Tí lao xuống dòng nước mát, bơi qua bờ bên kia...” [2, tr.163-164]. Vì cứu đứa bé nên số tiền tiết kiệm sau một năm rửa bát để mua xe mới đã bị thiêu cháy, nhưng Tí vẫn vui mừng là cứu được cô bé

khỏi đám cháy, cậu đành chấp nhận rửa bát thêm năm năm nữa để kiếm tiền mua xe.

Xót thương trước một hoàn cảnh khó khăn, trước giờ vẫn luôn là một phản ứng nhân văn của lòng trắc ẩn. Nhưng đâu là nơi hiện hữu của lòng trắc ẩn, có lẽ nhiều người sẽ mặc định rằng, là nơi con người có sự đồng cảm và thương xót lẫn nhau. Nhưng không hẳn thế, khi con người có tình yêu và ứng xử nhân văn với vạn vật quanh mình bất kể đó là cỏ cây hay động vật, điều đó đều có cội nguồn từ lòng trắc ẩn. Cũng bởi cách ứng xử nhân ái với muôn loài vẫn luôn có sức lay động và trồn ven ý nghĩa giáo dục đối với con người và đặc biệt là các em nhỏ.

Truyện *Nin Hơ-góc-xon tí hon và lũ sóc* nói về cậu bé Nin Hơ-góc-xon trước là một cậu bé nghịch ác với loài vật vì vậy bị bà tiên hóa phép cho thành bé nhỏ. Từ đó cậu đã thay đổi thái độ với loài vật, khi thấy sóc mẹ bị bắt giữ rất đau khổ, không động đến thức ăn. Chú bé tí hon Nin Hơ-góc-xon đã mang bốn sóc con mới ra đời cho sóc mẹ, khiến người chủ trại biết chuyện, ngạc nhiên và xấu hổ, đã cho mang chú sóc vào rừng, trả lại tự do cho chúng. Hay truyện *Bầy cò* nói về anh em nhà Vinh chuyên bầy cò. Một hôm khi cò mắc bẫy, chứng kiến cảnh cò con giãy dụa tuyệt vọng, cò mẹ đau đớn vì mất con nên hai anh em đã gỡ nút thông lọng và trả cò con cho mẹ của nó. Câu chuyện muốn nhắn nhủ với chúng ta là con vật cũng như con người, cũng cần được yêu thương, bảo vệ và chở che.

Hay những câu chuyện vì lòng yêu thương động vật mà các bạn nhỏ bắt gặp sự uy hiếp, nguy hiểm để đem lại một cuộc sống tốt cho chúng như trong hai chuyện dưới đây *Bé Nam và con rùa Hồ Gươm* và *Chú bé tí hon và con cáo*. Ở truyện *Bé Nam và con rùa Hồ Gươm* cho dù bị sự uy hiếp của kẻ xấu để chiếm đoạt con rùa nhưng Nam vẫn nhất quyết thả con rùa lại với tự nhiên để có một cuộc sống tốt “Còn mày, đưa ngay con rùa đây rồi xéo đi cho khuất mắt tao nếu không muốn ăn 1 trận đòn như từ!... Nam vụt phóng tới mép nước, nhẹ tay đặt chú rùa con vào lòng hồ, mà có cảm tưởng như đặt đứa con vào lòng mẹ. Rồi Nam lên bờ, ráng sức chạy thật nhanh” [4, tr.84]. Bằng hành động dũng cảm

vượt qua mọi sự đe dọa của kẻ xấu, nhanh trí cứu thoát con rùa Hồ Gươm, bé Nam xứng đáng là tấm gương đẹp của thiếu nhi Thủ đô. Hành động của Nam vừa bộc lộ tình cảm yêu thương loài vật vừa thể hiện ý thức quyết tâm gìn giữ vẻ đẹp Hồ Gươm – Một di tích lịch sử, một thắng cảnh giữa lòng Hà Nội.

Tình người là những tình cảm đẹp đẽ của con người, gắn kết những trái tim. Nó có thể là những tình cảm bình dị nhất, gần gũi nhất từ sự quan tâm, chăm sóc, đồng cảm, sẻ chia và giúp nhau trong cuộc sống đến những tình cảm lớn lao hơn mang tính giai cấp, cộng đồng. Trong mỗi con người đều có lòng trắc ẩn, không chỉ giữa con người với nhau mà nó còn được thể hiện tình yêu của con người với vạn vật xung quanh.

1.5. TÌNH CẢM THẦY TRÒ CAO ĐẸP

Tình nghĩa thầy trò là một trong những tình cảm thiêng liêng cao đẹp mà hầu hết mọi người đều trân quý và bồi đắp. Người thầy không chỉ dạy chữ mà còn coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho trò, tự hoàn thiện mình để làm tấm gương cho trò; còn trò thì phải biết cung kính, khiêm hạ, biết ơn với những người quan tâm chỉ dạy mình. Ngày nay quan hệ thầy trò đã có nhiều gần gũi hơn nhưng trước sau đó vẫn là một mối quan hệ có cội nguồn từ tình yêu thương, quan tâm; gắn bó với nhau cũng bởi sự thấu hiểu và khát vọng vì những thế hệ tương lai tiến bộ.

Qua khảo sát bộ truyện đọc ta thấy không có nhiều tác phẩm nói về tình cảm thầy trò. Tình cảm này nằm trong các tác phẩm thuộc chủ đề *Thương người như thể thương thân, tới trường...* Tuy với số lượng truyện ít nhưng nội dung nội dung các tác phẩm khá sâu sắc và đem lại những xúc động cho người đọc về mối quan hệ đẹp đẽ này.

Truyện *Chậu hoa bị vỡ* nói về thái độ ân cần, trìu mến và độ lượng của thầy giáo trước cậu học sinh làm chậu hoa bị vỡ, thầy nói “Điều quan trọng chưa phải là bạn nào gây ra chuyện này! Trước hết cần phải cứu ngay lấy cây hoa *lưỡi long* của chúng ta đã. Nào, các em hãy dọn những mảnh chậu vỡ và đất rồi đem chiếc xô nhỏ lại đây để giữ tạm cây hoa đến ngày mai.” [5, tr.22-23] cách xử lý tình huống của người thầy giáo trong truyện trên rất hợp lý, điều này đem lại

niềm tin, thiện cảm, sự an toàn cho học sinh khiến các em tự nhận ra lỗi lầm và sửa sai, chứ không phải là những lời quát mắng đến từ giáo viên. Nếu trong trường hợp học sinh làm vỡ chậu hoa của trường các em đã hoảng hốt và sợ hãi lắm rồi mà còn bị thầy giáo mắng vào lúc đó nữa các em sẽ mất bình tĩnh, trốn chạy rồi có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Trường học là nơi học tập, uốn nắn và rèn luyện những nhân cách, phẩm chất cho các em, ai cũng có thể mắc những sai lầm nhưng để nhận ra được sai lầm và sửa chữa sai lầm đó là một điều đáng quý. Như người thầy trong truyện *Chậu hoa bị vỡ* đã là khuyến cách em tự nhận ra được lỗi sai của mình và sửa chữa nó một cách tự nguyện, thoải mái.

Truyện *Bài văn tả cô giáo* nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo cần phải chân thật, hồn nhiên. Bài văn của bạn Chi miêu tả người cô của mình một cách chân thực nhất “Mái tóc hoe vàng, làn da sạm đi vì nắng”, chứ không phải là những bài văn tả cô giáo với mái tóc đen như mun, da trắng như tuyết, môi đỏ như son mà chỉ là những từ ngữ miêu tả chân thực về người cô của mình. Cho thấy tình cảm của Chi dành cho cô giáo của mình rất trong sáng và chân thực, điều đó đã khuyến cô giáo xúc động và dành được điểm số cao nhất trong lần kiểm tra đó. Qua câu chuyện *Bài văn tả cô giáo* cho ta thấy tình cảm chân thật, hồn nhiên của học sinh dành cho cô giáo rất đáng quý và cần được tôn vinh.

Truyện *Thầy giáo dạy vẽ* nói về người thầy giáo dạy vẽ tuy không có những bức tranh nổi tiếng nhưng luôn tận tụy với công việc và sống hiền hậu, khiêm nhường. Cũng chính bởi sự tận tụy với nghề, với những lứa học trò ngây thơ non dại mà trong mắt chúng, thầy luôn là người thầy đáng kính, là hình mẫu để chúng không chỉ noi theo mà còn gửi gắm trong đó biết bao yêu thương, kính trọng. Những bức vẽ của thầy có thể không đặc sắc trong mắt ai đó nhưng với đám học trò hồn nhiên, đó lại là những bức tranh đẹp nhất. Bởi vậy trong buổi triển lãm tranh, chúng lo lắng cho thầy, cho cả bức tranh mà thầy tâm đắc. Từ cảm xúc suy nghĩ đến hành động của một đứa trẻ gần như không có khoảng cách, chúng đã trộm lén ghi những lời bình vào bức tranh, rồi còn bỏ phiếu cho

người thầy đáng kính của mình. Niềm vui đọng đầy trong mắt người thầy cũng là niềm vui của những đứa trẻ ngoan ngoãn đáng yêu này.

Cô giáo của Tet-di là câu chuyện khiến biết bao trái tim người đọc thổn thức. Người cô giáo ấy không chỉ là người thầy mà chính là người mẹ thứ hai của Tet- dy. Câu chuyện không nói nhiều về những kiến thức cô truyền dạy mà nói về tình yêu đặc biệt của cô đối với một đứa trẻ - đứa học trò tưởng như đã mất hi vọng vào chuyện học hành. Không thờ ơ trước lời nhận xét của các giáo viên ở lớp trước đó, cô băn khoăn bởi rõ ràng Teddy là một cậu bé đã từng có thành tích học tập rất tốt. Tại sao trong năm gần đây lại có sự sa sút nghiêm trọng? Tình yêu, sự quan tâm của cô đã khiến cô kết nối được với tâm hồn đứa trẻ. Thấu hiểu một đứa trẻ thiếu thốn tình cảm của người mẹ cô đã đeo chiếc vòng mà mẹ cậu bé đã đeo, dùng lọ nước hoa dờ của mẹ cậu bé, để có thể đến gần với em hơn, nâng đỡ và cho em một chỗ dựa một niềm tin lớn lao để tiếp tục những tháng ngày ở trường. Teddy đã cố gắng vượt bậc, có những thành tích đáng nể trong học tập và sự nghiệp, nhưng chưa khi nào cậu quên viết thư gửi về cho người mẹ thứ hai của mình. Càng lớn Teddy lại càng ý thức rõ hơn về những gì cô đã làm cho mình. Không có cô trong những ngày tháng ấy chắc chắn Teddy đã trở thành một người khác, bởi cô có quyền từ chối một học sinh yếu lựa chọn bồi đắp và yêu thương những học trò khác... Nhưng cô đã không làm thế. Lòng trắc ẩn cùng tình yêu với nghề, với người đã khiến cô trở thành một người thầy đặc biệt, đáng nể trọng.

Truyện *Thầy giáo mới* bằng sự ân cần, triu mến cùng sự quan tâm của người thầy giáo mới tới các em học sinh đã khiến cho cậu học sinh biết nhận ra lỗi sai của mình và toàn thể học sinh trong lớp yêu mến thầy ngay từ buổi học đầu tiên “Nghe đây, các con!... và thầy xin cảm ơn các con” [1, 10].

Tình thầy trò là thứ tình cảm thiêng liêng trong cuộc sống này bởi nó không hề dựa trên bất cứ một hình thức trục lợi nào. Nó chân thật và thanh khiết vô cùng. Nó là cảm xúc chân thật, là tình thương là lòng biết ơn, yêu quý giữa hai con người với nhau, tình nghĩa thầy trò là tình cảm giữa thầy và trò xuất phát từ tấm lòng. Tình nghĩa thầy trò, mỗi người phải luôn khắc ghi, bởi nó rất quan

trọng với cuộc đời của mỗi con người trong suốt thời học sinh. Yêu thương kính trọng thầy cũng chính là yêu thương kính trọng cha mẹ mình. Là thể hiện bản thân của một con người có nhân cách, có đạo đức và phẩm chất. “Trọng thầy mới được làm thầy”.

Mang theo những thông điệp của tình yêu thương, bộ truyện đọc tiểu học có thể được xem như những hạt giống nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ một cách trong sáng và hoàn thiện. Nổi bật trên nền cảnh thiên nhiên, hoàn cảnh hào hùng hay cuộc sống bộn bề thường ngày là thế giới trẻ thơ với những em bé hồn nhiên, ngây thơ, giàu mơ ước, những con người nhân hậu, vị tha, có lòng bao dung. Mọi người luôn dành cho nhau những tình cảm, sự quan tâm vô cùng đặc biệt, không phân biệt hoàn cảnh, trình độ, đẳng cấp, thứ bậc. Từ đó, các nhà văn hướng cho các em tới những bài học thấm mĩ về tình bạn, tình người, tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm với bản thân mình cũng như với mọi người xung quanh: biết đứng lên chống lại cái xấu, cái ác. Đó chính là giá trị nhân bản đem lại sức sống cho mỗi tác phẩm bắc chiếc cầu nối dễ thương dẫn các em đến những khoảng trời đẹp đẽ và yên bình, giúp các em khám phá và nhận ra những giá trị của cuộc sống xung quanh bản thân mình.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA BỘ TRUYỆN ĐỌC TIỂU HỌC

2.1. NGÔN NGỮ

Vấn đề sử dụng ngôn ngữ bao giờ cũng là vấn đề quan tâm hàng đầu của người cầm bút. Nhà văn chỉ có thể gửi gắm những suy nghĩ, những quan điểm của mình qua ngôn ngữ. Không rèn câu, không rèn chữ thì không thể tạo ra những tác phẩm giá trị. Nhưng những từ ngữ cầu kì, gọt rũa một cách không cần thiết lại trở nên vô duyên và sáo rỗng. Chính vì vậy để ngôn ngữ thăng hoa thì cần đến cái tài và cái tâm.

Ngôn ngữ nghệ thuật hay ngôn ngữ văn chương phải có tính gợi hình, gợi cảm. Đó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp đặt, lựa chọn, tinh luyện từng ngôn ngữ để đạt được giá trị nghệ thuật - thẩm mỹ cao.

Những biến đổi về tư duy nghệ thuật trong văn xuôi hiện đại Việt Nam kéo theo sự biến đổi về phạm vi đề tài, chủ đề về cảm hứng sáng tạo. Do đó ngôn ngữ phải có những đổi mới cho phù hợp với lứa. Một trong những dấu hiệu của xu hướng đổi mới ấy là việc ***sử dụng ngôn ngữ hiện thực đời thường*** – các tác giả muốn hình thành cho các em hệ thống những ngôn ngữ giản đơn gần gũi với cuộc sống thường ngày của các em chứ không phải những ngôn ngữ phức tạp như trong những áng văn, câu thơ.

Qua trải nghiệm, cùng với ý thức đưa các tác phẩm đến gần hơn với các em học sinh, nhiều tác giả đã đưa vào những tác phẩm của mình các khẩu ngữ mà chủ yếu ở trong chính đoạn hội thoại của các nhân vật để thể hiện tình cảm, cảm xúc trong sinh hoạt hàng ngày. Qua câu nói của mẹ cu Tiến “*Rõ khổ, bố cu Tiến thì ốm, chiều lại hết cả tiền đi chợ*” trong (*Chiếc đò cá*), người mẹ ở đây đã dùng một câu nói để than vãn trước một hoàn cảnh khó khăn mà đời thường chắc ai cũng sẽ gặp phải cũng phải thốt lên “*Rõ khổ*”. Hay là những lời trao đổi tư tưởng của các cậu bé thường ngày “*Sửa xe cái khi móc! tao định đi đánh nhau với thằng Nghi!*” (*Điều không tính trước*) hoặc qua lời dọa nạt của tên côn đồ muốn chiếm đoạt con rùa ở trong tay bé Nam trong truyện (*Bé Nam và con rùa Hồ Gươm*) “*Ê thằng kia! Tao bắt quả tang mày bắt trộm rùa. Khôn hồn thì đưa*

đây cho tao!”. Ngôn ngữ đời thường còn xuất hiện trong những cuộc trò chuyện vui vẻ các cậu bé trong truyện (*Cu Tồn*) “Đố anh Bách tại sao em tên cu Tồn... *Trời đất!* Sao anh biết được”.

Cùng với việc đưa chất liệu đời thường vào tác phẩm, ngôn ngữ trong sáng tác của các nhà văn đôi khi mang sắc thái suồng sã của lời ăn tiếng nói hàng ngày. Nó tràn vào câu chuyện một cách tự nhiên, dường như không phải qua khâu xử lý. Chẳng hạn như: “Khi nhắc mảnh dạ lên, chàng đếm: bảy mạng ruồi *chết dí* trước mắt chàng” hoặc “Tên thứ hai đánh lại. Cả hai giận dữ *như điên*. Chúng nhổ cây phang nhau” (*Một đòn chết bảy*). Ở nhiều câu sự hài hước trong cái chất dân dã đời thường lại tạo cho người đọc một cảm giác rất gần gũi thân quen: “Người anh thấy vàng thì hoa cả mắt, cuống cuống nhặt vàng nhét đầy cái túi to tướng, lại nhét thêm cho đầy túi áo, túi quần, rồi *ì ạch* leo lên mình chim” (*Cây khế*).

Sử dụng thành ngữ, tục ngữ là một trong những cách đem lại cái duyên cho câu nói trong đời sống thường ngày, đồng thời giúp hình thành cách nói ngắn gọn, súc tích, giàu hình ảnh cho trẻ. Khéo léo đưa các thành ngữ vào tác phẩm của mình. Các nhà văn đã mang đến sự sinh động trong các trang viết: “các tùy tướng *đằng đằng sát khí* ngồi hai bên càng tăng thêm phần uy hiếp” hoặc “Viên hổ tướng Ô Mã Nhi *sức địch muôn người* làm tướng tiên phong.” (*Khí phách Đại Việt*). Hay qua câu nói của người bà “*Giấu đầu hở đuôi*” trong tác phẩm (*Suất cơm phần bà*), hoặc qua câu nói của người anh “Trời mưa, *rãnh nhà ai, người nấy xẻ!*” trong truyện (*Ai tốt hơn ai*), những tục ngữ thành ngữ noày không quá trêu tượng, nhiều tầng nghĩa khó hiểu và đơn giản gần gũi. Bước đầu giúp các em làm quen với cách nói của dân gian.

Thực tiễn văn học cho thấy sự gia tăng “thành phần khẩu ngữ” trong văn học không phải vấn đề mới mẻ. Đối với việc viết cho trẻ em vấn đề này đã được chú ý từ lâu. Đưa vào trong các tác phẩm của mình tiếng nói dung dị đời thường, các tác giả đã tìm thấy con đường ngắn nhất để đưa tác phẩm văn học đến với các em. Điều đó thể hiện một ý thức tìm tòi, một tinh thần cố gắng trong việc làm mới ngòi bút, làm đa dạng phương thức diễn đạt của các nhà văn.

Để có một sáng tác hay và ý nghĩa đem đến cho các em học sinh thì mỗi tác giả phải sử dụng tổng hợp rất nhiều loại ngôn ngữ. Nhưng để góp phần làm rõ lên nội dung của tác phẩm thì không thể thiếu **ngôn ngữ miêu tả**.

Ngôn ngữ miêu tả đem người đọc tới gần hơn với tác phẩm, với nhân vật trong tác phẩm và có thể còn có cảm giác như mình đang là một nhân vật chứng kiến câu chuyện của mỗi tác phẩm. Như một trích đoạn trong truyện *Lu-y pa-xto và em bé* tác giả miêu tả Pa-xto “Đêm đã khuya lắm rồi, Pa-xto vẫn ngồi im lìm trước bàn làm việc, mặt phờ phạc, đầy vẻ ưu tư. Chỉ còn đôi mắt thăm thẳm cho ông biết đang suy nghĩ”. Suốt đêm dường như người bác sĩ ấy đã thức trắng. Tác giả dùng từ “phờ phạc” để thể hiện trạng thái hết sức căng thẳng, mệt mỏi cả về thể xác và tinh thần trong những trấn trở cứu người. “Đôi mắt thăm thẳm” là đôi mắt trữu nặng những ưu tư, những lo lắng của một vị thầy thuốc có tâm với nghề, với người.

Qua những từ ngữ ngắn gọn tác giả Nguyễn Văn Chương đã viết lên một bức tranh về cảnh biển rất thơ mộng và bình dị “Thuyền đậu sát bên nhau, cái nọ kề cái kia, như ngủ say. Sóng dập dềnh, làm lắc lư cột buồm. Sóng xô ập vào bờ, tung trắng cả bọt. Tiếng sóng ì ầm không lúc nào yên” (*Trên bờ biển*), chỉ bằng những từ ngữ miêu tả ngắn gọn tác giả đã làm hiện lên một bức tranh về cảnh biển ngay trước mắt các độc giả nhỏ tuổi. Nào là sóng, thuyền tất cả đều có đầy đủ, ngoài ra tác giả còn miêu tả sâu hơn và ví các con thuyền đậu sát cạnh nhau như đang ngủ say. Dĩ nhiên nhắc tới biển là phải có sóng, những con sóng ở đây tác giả đã miêu tả là xô ập vào bờ và tung bọt trắng, những con sóng không chỉ được cảm nhận bằng thị giác mà còn được cảm nhận bằng âm thanh “ì ầm”. Không gian biển rộng lớn, mát mẻ và mới lạ với Thắng là một chỗ chơi đầy thú vị để đem lại những kỷ niệm đẹp suốt kỳ nghỉ hè.

Qua câu văn “Dưới sông, thuyền chiến cờ xí san sát; các sườn núi, quân lính võ phục chỉnh tề, giáo gươm sáng lòà; trên cánh đồng, hàng trăm hàng ngàn trâu bò rong ruổi đen đặc, bụi bay mù mịt” [2, tr.21], mà tác giả đã lột tả được sự hùng mạnh của đất nước Đại Việt dưới thời vua Lê chỉ qua những từ ngữ ngắn gọn. Dưới sông thì thuyền chiến “san sát” nhau, trên núi quân lính võ phục

“chính tề”, “giáo gương sáng lòa” chứng tỏ được sự phòng vệ rất nghiêm ngặt và quy củ của quân đội dưới thời Lê. Trên cánh đồng “hàng trăm ngàn trâu bò” rong ruổi “đen đặc”, “bụi bay mù mịt”, người ta có câu “Con trâu là đầu cơ nghiệp” mà những gia đình có trâu bò chứng tỏ gia đình đó rất khá giả mà ở trong truyện *Vua Lê Đại Hành giữ nước* tác giả miêu tả hàng trăm nghìn con trâu bò đen đặc dưới cánh đồng đã nói lên một điều là nước Đại Việt lúc đó rất giàu có. Câu văn trên đã nói lên được sự giàu có, cường thịnh cùng với quân đội hùng hậu đã tạo nên một đất nước cường thịnh, hùng mạnh khiến các nước khác không giám nhắm nhe chiếm đoạt.

Yêu cầu đầu tiên và cao nhất khi biên soạn bộ truyện đọc dành cho học sinh Tiểu học là chất lượng của văn bản tác phẩm xét cả về nội dung và nghệ thuật biểu hiện. Bởi vậy hệ thống truyện được tuyển chọn được lấy từ nhiều địa phương khác nhau trên cả nước. Đó đó, việc sử dụng **phương ngữ** là điều dễ nhận thấy ở nhiều tác phẩm. Ngoài những từ thông dụng như: *ủa, chi vậy, hay lắm nghen, giàn thun, uổng thiệt* đó là những biểu cảm của các bạn nhỏ trong truyện *Điều không tính trước*; truyện *Tiền và lửa* xuất hiện những từ *hên, ổng, ngoại, đi kiếm...* Các tác giả còn dùng các từ ngữ đặc thù mà không phải nhà văn địa phương nào cũng dùng. Trong tác phẩm *Điều không tính trước* ta thấy có những từ như: *cái kềm* (cái kìm dùng để kẹp), *ná thun* (súng cao su); trong truyện *Tiền và lửa* có từ *quẹt ga* (bật lửa)... Bộ truyện đọc được viết cho học sinh trên cả nước chứ không phải viết riêng cho một vùng miền nào đó cho nên có những tác giả lồng ghép những câu chuyện mang ngôn ngữ địa phương vào trong tác phẩm của mình. Ngoài ra điều này còn tạo cho các em học sinh được tiếp xúc và làm quen với những ngôn ngữ trên mọi vùng miền, giúp các em có vốn từ ngữ phong phú hơn.

Ngôn ngữ là yếu tố đầu tiên của văn học, đến với các tác phẩm văn chương là các em được tiếp xúc với kho tàng ngôn ngữ đẹp đẽ sinh động của dân tộc. Các em yêu ngôn ngữ dân tộc mình, yêu tiếng mẹ đẻ cũng từ những tác phẩm văn học đầu đời ấy. Khẳng định những đặc sắc trong ngôn ngữ của bộ

truyện đọc là khẳng định vai trò trong việc phát triển ngôn ngữ và hướng trẻ sử dụng ngôn ngữ văn chương trong giao tiếp của bộ truyện.

2.2. GIỌNG ĐIỀU

Bàn về những sáng tác viết cho thiếu nhi, Vũ Ngọc Phan từng nói: “Văn viết cho trẻ con là một thứ văn khó viết. Chẳng những phải sáng suốt, ngây thơ mà cần có giọng kể chuyện ngọt ngào nữa”. Thật vậy, giọng điệu trong truyện là cảm nhận đầu tiên và cũng là ấn tượng cuối cùng, dư vị cuối cùng của người đọc, người nghe câu chuyện.

Mỗi nhà văn khi bắt tay vào việc cho ra những đứa con tinh thần của mình là đã có nhiều trăn trở, chiêm nghiệm về cuộc sống. Mỗi tác phẩm là sự ghi nhận của người sáng tác về cuộc đời, con người và về cả những xung đột trong tâm hồn mình. Giọng điệu là một phạm trù thẩm mỹ mang tính thiết yếu của tác phẩm văn học. Trong một tác phẩm văn học nếu ngôn ngữ là phương tiện trực tiếp biểu hiện nội dung, thì giọng điệu chính là kết quả của quá trình tư duy sáng tạo của người nghệ sĩ. Qua giọng điệu người nghệ sĩ đã tạo dựng cho mình một nét riêng độc đáo, không thể lẫn với bất kì ai. Đồng thời là phương tiện để thể hiện thái độ, tình cảm của tác giả với đối tượng phản ánh như cách xưng hô, gọi tên sự vật hiện tượng, xây dựng hình ảnh tổ chức từ ngữ.

Trong những câu chuyện nằm trong tập truyện đọc dành cho học sinh Tiểu học, đôi khi những tác giả tách mình ra khỏi nhân vật để nhân vật tự bộc lộ bằng giọng điệu của chính mình. Với ***giọng điệu triết lý*** những vấn đề nhân sinh, thế sự như ý nghĩa của cuộc đời, sự lựa chọn cách sống, vấn đề lương tâm, đạo đức... mỗi nhân vật được quan niệm như một lập trường cụ thể độc lập. Mỗi phát ngôn của họ đều được tự do không hề bị hạn chế bởi chủ thể sáng tạo. Bởi vậy trong các tác phẩm thuộc bộ truyện đọc Tiểu học giọng điệu chiêm nghiệm chủ yếu là từ phát ngôn của tác giả, hoặc trong lời chỉ dạy của mẹ, cha, ông bà...

Tuy nhiên để giúp các em hiểu được và trưởng thành hơn, từ những chiêm nghiệm đó các tác giả lựa chọn nội dung triết lý hết sức đơn giản nhẹ nhàng phù hợp với tầm đón nhận, gắn liền với những câu chuyện của các em không phải những giọng khô khan, lên gân, lên giọng lý sự phức tạp.

Xuất hiện chủ yếu trong bộ truyện là triết lí về lẽ sống, đó là những điều được rút ra bởi trải nghiệm, như một quan niệm nền tảng, cốt lõi trên cơ sở nhìn nhận điều gì là nguồn cội tâm thế, giá trị tinh thần, sức mạnh ứng xử được phát biểu ngắn gọn, súc tích, làm kim chỉ nam cho cách xử thế, hành động hay lối sống của một cá nhân hay một cộng đồng.

Để giúp con mình nhận ra những sai lầm khi ứng xử với mọi người trong cơn nóng giận và rèn cho con tính kiên nhẫn, biết kiểm chế cảm xúc của bản thân, người cha trong truyện *Những vết đinh* đã ân cần nói với con trai mình: “Con đã làm mọi việc rất tốt. Nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không còn như xưa nữa. Nếu con nói điều gì trong cơn giận dữ, những lời nói ấy cũng giống như lỗ đinh này: Chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác. Cho dù sau đó con có nói xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa, vết thương đó vẫn còn lại mãi. Mà vết thương tinh thần còn tệ hại hơn những vết đinh rất nhiều.” [1, tr.20]. Người cha trong câu chuyện *Những vết đinh* có cách dạy con rất nhẹ nhàng nhưng vô cùng hiệu quả. Bằng việc đóng, nhổ những cây đinh trên hàng rào và quan sát nhiều lỗ đinh để lại đứ trẻ sẽ liên tưởng và hiểu những tổn thương mình để lại trong lòng người khác từ lời nói trong cơn giận dữ để tự điều chỉnh hành vi của mình. Bài học đầy tính nhân văn không chỉ là hướng đến sự hoàn thiện nhân cách cho trẻ mà cả người lớn cũng có thể coi đó là kinh nghiệm trong cách ứng xử của mình.

Qua câu chuyện *Bài học nhớ đời* kể về cậu bé đã lấy tiền bố cho đi nộp học để đánh bài, không những thế cậu còn đi lừa hàng xóm lấy tiền để tiếp tục cuộc đổ đen của mình. Khi bố phát hiện, cậu đã bị một trận đòn nhớ đời và không bao giờ giám tái diễn. Qua những câu nói của bố cậu cảm thấy vô cùng ân hận và rút ra một bài học về lẽ sống “Đó là một lỗi lầm của con. Vì lỗi đó cần phải mắng con, như mắng con làm rách quần, chơi bài ăn tiền. Nhưng nhiều lắm cũng chỉ đến mức bố véo tai con thôi. Bố đánh con là vì con đã dám lừa dối mọi người trong làng, dám lừa dối bố. Nói dối là một cây cỏ dại trong con người. Nếu con không kịp thời nhổ nó đi, nó sẽ mọc dày đến mức không còn chỗ cho hạt giống tốt lành. Trên đời này không có gì tệ hại hơn sự dối trá.” [1, tr.26].

Qua những câu chuyện ý nghĩa cuộc sống được rút ra từ những điều giản đơn, nhỏ bé và suy nghiệm đúc rút thành chân lý. Những triết lý về lẽ sống giúp các em tư duy, có thêm những kinh nghiệm, bài học và trưởng thành hơn trong cuộc sống.

Nếu như giọng điệu triết lý khiến cho các em có thêm trưởng thành từ những va vấp trong cuộc sống thì **giọng điệu thủ thỉ tâm tình** lại đem đến cho các em những thích thú, khơi gợi cho các em những ước mơ, khát vọng, mở ra cho các em những chân trời mới lạ, đẹp đẽ, huyền diệu. Đây chính là giọng điệu đặc trưng xuất hiện chủ yếu trong nhiều câu chuyện cổ, những truyện cổ tích hiện đại và cả những truyện viết lại theo cốt truyện dân gian.

Đặc trưng nguyên hợp của văn học dân gian được thể hiện ở thể loại cổ tích đó chính là hình thức kể chuyện của nó. Hướng đến đối tượng là các em nhỏ, những câu chuyện cổ thường được kể vào buổi tối, bên ánh lửa bập bùng, khi mọi cuộc sống ồn ào, bẽ bộn của cuộc sống tạm gác. Và trong giọng điệu chậm rãi, thung thẳm của bà, của mẹ, những “Ngày xưa, ngày xưa” được mở ra. Cuộc sống hiện tại như nhạt nhòa và các em như bước vào một thế giới khác lung linh của những ông bụt, bà tiên, của những màu nhiệm, kì ảo, nhem nhóm và nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng và cả niềm tin vào những điều đẹp đẽ.

“Ngày xưa, có một người nhà giàu, vợ chết sớm để lại một cô con gái. Cô đẹp người, đẹp nết, hiền lành, tốt bụng chẳng khác gì mẹ cô hồi còn sống” [1, tr.119] (*Cô bé lọ lem*). Hay “Ngày xưa, có hai anh em, bố mẹ mất sớm. Lúc chia gia tài, người anh chiếm hết cả nhà cửa, ruộng vườn, chỉ để lại cho người em một mảnh vườn nhỏ có một cây khế.” [1, tr.125] (*Cây khế*). Khi mỗi câu chuyện bắt đầu bằng những từ này xưa, ngày xưa tạo cho người đọc cảm giác nhẹ nhàng, du dương và cuốn dần vào tình tiết của những câu chuyện, đồng thời tạo cho ta một cảm giác chính mình đang là một nhân vật bên trong câu chuyện đó.

Ngoài những truyện cổ tích thì một số truyện cổ tích hiện đại hay truyện viết lại cũng mở đầu dựa trên motif “Ngày xưa, ngày xưa” như “Ngày xưa, có một chàng hoàng tử muốn cưới một nàng công chúa, nhưng công chúa phải cho ra công chúa, phải hoàn thiện toàn mỹ.” [1, tr.116] (*Nàng công chúa và hạt đậu*).

“Xưa, có một cự phú ốm nặng, biết mình không qua khỏi, bèn gọi ba con trai đến bên giường, bảo:” [1, tr.173] (*Cái ám đất*). Quen thuộc đấy nhưng không hề nhàm chán, ngược lại mỗi lời mở đầu, thủ thi cất lên ta lại chờ đợi những điều kì diệu như mỗi lần nghe bà kể chuyện. Một thế giới đẹp đẽ khác lạ, lung linh mở ra. Ở đó có biết bao điều mà các em mong mỏi được khám phá, trải nghiệm.

Nếu như giọng điệu triết lý thường xuất hiện trong các tác phẩm hiện đại viết về tình cảm gia đình, tình thầy trò và giọng điệu thủ thi tâm tình xuất hiện trong các truyện cổ tích, truyện viết lại thì **giọng điệu ngợi ca** lại xuất hiện ở hầu hết trong các truyện kể lịch sử. Đó là giọng điệu người kể chuyện khi tái hiện lại những chiến công hiển hách của các vị anh hùng dân tộc, người ca tài năng và trí tuệ Việt, ngợi ca tinh thần và truyền thống đấu tranh anh dũng kiên cường nhưng cũng đầy nhân văn của dân tộc Việt.

Lời kể về trận kịch chiến của Trần Quốc Toản và Ô Mã Nhi là lời kể đầy hào hứng ngợi ca sắc thái hào hứng, Ngợi ca ấy chính là bởi người viết là con dân đất Việt đang cảm thấy tự hào trước sự tài giỏi, lanh lợi của chàng trai trẻ tuổi, yêu nước, “Càng đánh, đường đao của Quốc Toản ngày càng linh lợi... Hai viên tướng giao tranh đã dư ba trăm hiệp. Bỗng, ánh đao chột lóe lên, Ô Mã Nhi bấm ngựa nhảy dài, dùng miếng da đao của Quan Vân Trường. Nhưng Quốc Toản sáng ý đã kịp ghì đứng cương ngựa lại. Con ô long chồm hai vó trước lên. Quốc Toản đặt ngang cây đao trước ngực cười khanh khách.” [1, tr.133] (*Trần Quốc Toản kịch chiến với Ô Mã Nhi*). Nói về diễn biến của trận đánh do Ngô Quyền chỉ huy và chiến thắng vẻ vang của quân ta trước quân Nam Hán có đoạn “Ngô Quyền bèn sai đem cọc đóng xuống hai bên bờ sông. Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai quân đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua để dụ địch đuổi theo. Quả nhiên Hoằng Thao trúng kế. Khi chiếm thuyền của chúng trót lọt vào vùng cọc, đợi đến khi nước triều rút, cọc nhô dần lên, Ngô Quyền bèn tung quân, liều chết mà đánh. Quân Hoằng Thao bị rối loạn, nước triều lại xuống gấp, thuyền vướng cọc mà lật úp, quân sĩ chết đến quá nửa. Ngô Quyền thừa thắng đuổi đánh bắt và giết Hoằng Thao.” [2, tr.8] (*Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán*). Lời kể chuyện đầy thán phục dành cho người thắng trận không chỉ khẳng

định tài năng binh pháp thao lược hơn người của Ngô Quyền mà còn khẳng định con đường chính nghĩa của dân tộc ta.

Giọng điệu ngợi ca tự hào không chỉ xuất hiện trong những tác phẩm kể về những nhân vật lịch sử lập nên chiến công vang dội, đánh dấu nhiều mốc son chói lọi mà còn xuất hiện để ngợi ca về một dân tộc nhân đạo, yêu chuộng hòa bình, khát khao về thái bình thực trị lâu dài bền vững. Sau khi tiêu diệt viện binh, gác Minh” bó gối chịu hàng”, Lê Lợi cùng nghĩa quân Lam Sơn không đuổi cùng giết tận mà “mở đường hiếu sinh” “Phía nghĩa quân Lam Sơn nhận lời chu cấp thuyền bè, xe ngựa, sửa sang cầu cống, đường sá cho quân Minh về nước an toàn. Nghĩa quân còn trao trả hơn hai vạn tù binh giặc bị bắt cùng hơn hai vạn con ngựa.” [2, tr.25] (*Hội thề Đông Quan*). Đây là cách ứng xử vừa nhân đạo, vừa khôn khéo của nghĩa quân, khẳng định tính chất chính nghĩa cuộc chiến của ta. Đó không chỉ là truyền thống nhân đạo, chuộng hòa bình của người dân Đại Việt mà còn thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của những con người mang linh hồn cuộc chiến “Gây lại hòa hảo cho hai nước, dập tắt chiến tranh cho muôn đời”.

Ngoài ra giọng điệu ngợi ca còn xuất hiện trong những tác phẩm ca ngợi trí tuệ con người Việt như: Truyện Khí phách Đại Việt kể về bối cảnh lịch sử gần tới tết Ất Dậu năm 1285, quân Nguyên thế mạnh người đông do Ô Mã Nhi chỉ huy kéo sang xâm lược nước ta, trong lúc mải sắm tết thì được tin cấp báo, vua Trần đã gấp rút triệu tập các triều thần nghĩ cách cứu nguy ngay. Trong lúc mọi người còn đang im lặng thì Đỗ Khắc Chung đứng ra xin được đi đàm phán. Một mình đứng giữa doanh trại địch như tự mình dấn thân vào chỗ chết nhưng Đỗ Khắc Chung vẫn giữ một phong thái凛冽 và khẩu khí của người Đại Việt, khiến Ô Mã Nhi nể phục và ái ngại việc tiếp tục tiến quân. Vừa nói, Khắc Chung vừa vạch áo giơ cánh tay cho Ô Mã Nhi xem: “Quân giặc các ngươi đâu biết đến lễ. Sao không đóng quân ở đầu biên giới đưa thư trước, nếu không thông hiếu mới là có lỗi. nay cậy mạnh lấy thịt đè người thì đến cỏ cây, chim muông Đại Việt cũng quyết đánh.” [6, tr.70]. Trước khẩu khí của Đỗ Khắc Chung tướng giặc Ô Mã Nhi vừa kinh hãi vừa nể phục. Hắn bèn phải nói lại với

tể tướng “Người này ở vào lúc bị uy hiếp mà giữ được phong thái hiên ngang, không hại chủ, không nịnh ta, giỏi ứng đối, thật là không nhục mệnh vua. Đại Việt nhiều người giỏi, ta thấy chưa dễ thôn tính được.” [6, tr.70]. Với khí phách hơn người cùng lòng quả cảm những hành động của Đỗ Khắc Chung đã thể hiện rõ tình yêu lớn lao của ông dành cho đất nước.

Hay truyện Trạng Lường Lương Thế Vinh, người được nhắc tới là Lương Thế Vinh sống thời của vua Lê Thánh Tông, ông cũng là người nghĩ ra cách cân voi khiến sứ thần Trung Quốc hết sức thán phục. Khi về già ông còn cống hiến cho đất nước cách đo ruộng đất và truyền lại cuốn Đại thành toán pháp nên được nhân dân vô cùng yêu kính. Ngoài ra còn rất nhiều tác phẩm theo khuynh hướng ca ngợi trí tuệ của con người Việt Nam như các truyện: *Sứ giả hòa bình*, *Vua Lê Đại hành giữ nước*, ... Tất cả các tác phẩm cho ta thấy được sự hùng mạnh, tiềm lực của đất nước ta qua những con người tài giỏi. Đúng như câu nói “Hiền tài là nguyên khí của mỗi quốc gia”.

Như vậy giọng điệu ca ngợi trong những câu chuyện lịch sử về các anh hùng dân tộc, một lần nữa giúp các em hiểu biết, yêu quý, tự hào, thán phục hơn về con người Việt, dân tộc Việt. Ngoài ra còn giúp hỗ trợ cho việc học môn lịch sử ở khối 4, 5 một cách nhẹ nhàng và dễ nhớ hơn dưới hình thức các câu chuyện.

2.3. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT

Mọi loại hình nghệ thuật đều lấy con người làm đối tượng trung tâm của sự phản ánh. Đối với tác phẩm văn học, nhân vật là công cụ khái quát hiện thực và là phương tiện để tác giả quan niệm nghệ thuật về con người dưới một hình thức biểu hiện tương ứng: Với vai trò là hình thức cơ bản để miêu tả thế giới một cách hình tượng, nhân vật là yếu tố quan trọng để nhận diện đặc điểm và cá tính sáng tạo của nhà văn. Nhân vật trong truyện đọc Tiểu học được khắc họa chủ yếu qua các phương diện: Ngoại hình, hành động, ngôn ngữ và một phần diễn biến nội tâm, cảm xúc.

Dân gian có câu: “Trông mặt mà bắt hình rong” để nói về mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của sự vật hiện tượng. Tuy không hoàn toàn đúng

nhưng cũng ít nhiều khẳng định giữa nội dung và hình thức luôn có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Việc đáp ứng không ngừng giữa hình thức với sự biến đổi của nội dung và ngược lại là quy luật để sự vật hiện tượng phát triển và hoàn thiện.

Trong bộ truyện đọc Tiểu học bộ truyện đọc vẫn luôn được các tác giả chú trọng ít nhiều ***xây dựng về ngoại hình*** để lột tả tính cách, tâm trạng, phẩm chất của nhân vật. Tuy nhiên việc “chú trọng” miêu tả ngoại hình ở đây không đồng nghĩa với việc nhân vật nào cũng cần miêu tả một cách tỉ mỉ, kĩ lưỡng từ khuôn mặt, hình dáng đến trang phục... Để làm nổi bật lên sự thông minh lanh lợi của một đứa trẻ, người viết có thể tập trung vào một nét nổi bật nhất trên khuôn mặt đó là ánh mắt to, trong trẻo, tinh nhanh của nó “Tóc trái đào. Chú bé mở to đôi mắt trong trẻo” (*Chú bé thần đồng*).

Ngoài ra chỉ cần một vài nét phác thảo, nhưng phải là vẻ ngoài đối tượng làm nên thần thái của nhân vật. Miêu tả về một ông lão ăn mày già nua, tiều tụy, có hoàn cảnh sống khốn khó, chắt chắt ngoại hình cũng hằn in những sự thô nhám, xù xì, góc cạnh của cuộc đời lam lũ, cực nhọc “mưa gió, công việc khó nhọc, sự đói rét đã làm ông già hơn ngày tháng. Lưng ông hơi còng, tóc ông mới bạc quá nửa, nhưng đôi má hóp, chân tay khô héo và đen xạm.”, “Ông lão ăn mày! Người ta gọi ông như thế vì ông nghèo và không nhà cửa. Thực ra, ông chưa hề chia tay xin ai một đồng” [1, tr.32] (*Ông lão ăn mày*). Sự tự trọng trong con người ông, sự giàu có về tình người trong ông dường như được ánh lên đôi mắt sáng: “Riêng mắt ông còn tinh sáng.”, giữa hàng loạt những đặc điểm gợi ra một cảnh đời nghèo khổ, tăm tối thì đôi mắt chính là điểm sáng duy nhất để dẫn lối người đọc đến niềm tin về cái đẹp đẽ, tươi sáng ở tình người.

Chỉ qua vẻ mặt của Bọ Ngựa “Cái mặt thì vênh vác, đưa sang bên nọ, đưa sang bên kia” trong tác phẩm *Võ sĩ Bọ Ngựa* của nhà văn Tô Hoài đã thể hiện rõ tính cách của Bọ Ngựa, đó là một nhân vật kiêu ngạo và hống hách. Ngoài ra còn thể hiện đây là nhân vật không biết trên biết dưới, luôn tự coi mình là nhất, coi thường mọi người xung quanh.

Hướng đến đối tượng là trẻ em, những học sinh hồn nhiên, tinh nghịch và hiếu động, hơn nữa ở trẻ em cảm xúc bao giờ cũng rõ ràng và chân thật nên thường có sự thống nhất cao với hành động bên ngoài. Do đó, **hành động** là yếu tố được các tác giả tập trung miêu tả biểu hiện và biểu hiện sinh động tình cảm, phẩm chất, nhân vật.

Hai bàn tay chiến sĩ là lời tố cáo tội ác dã man của giặc Pháp đối với chiến sĩ của ta. Nhưng đó cũng là bằng chứng cho thấy phẩm chất kiên trung, tinh thần quả cảm cho hành động quyết tử cho tổ quốc quyết sinh vì lí tưởng cách mạng cao đẹp. “Trong một trận càn của giặc Pháp, anh Bầm bị giặc bắt. Giặc dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình nhưng anh không nói ra nửa lời. Giặc quần bông băng kín cả hai bàn tay anh, rồi tẩm xăng, châm lửa đốt. Hai bàn tay anh bị đốt đen thui, chỉ còn xương và gân. Rồi một đêm, chúng giải anh và mấy chiến sĩ xuống một cái thuyền, chèo ra giữa dòng, lần lượt quăng từng người xuống nước.” [1, tr.183]. Qua hành động thà để giặc hủy hoại hai cánh tay của mình chứ không chịu khai thông tin của cách mạng và khi bị vớt xuống biển với đôi tay trơ xương nhưng anh vẫn tìm mọi cách để trở về nhà cho thấy anh Bầm là một người dũng cảm, kiên cường, nghị lực.

Trong truyện *Thầy giáo dạy vẽ* vì yêu quý thầy giáo dạy vẽ của mình nên các bạn đã giả mạo kí tên và ghi những lời nhận xét tích cực, khen ngợi bức tranh của thầy giáo mình. “Chúng tôi bàn khế với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, cúng tôi thay nhau viết:

Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản!

Bức tranh tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe...” [6, tr.27]. Kín đáo viết những lời cảm nhận vào bức tranh và mạo danh bỏ phiếu cho người thầy giáo dạy vẽ của mình là những việc làm bộc phát con trẻ đầy trực cảm, nó biểu hiện rõ sự chân thành, sự quan tâm, yêu mến của đứa trẻ với thầy của mình.

Hay hành động của cậu bé 6 tuổi trong chuyện *Cái cây có cánh buồm đỏ* cũng là hành động bộc phát của con trẻ nhưng cũng rất đáng quý và đem lại

hiều suy ngẫm cho người lớn. Vì muốn giữ lại cái cây mà các bạn nhỏ của khu dân phố hay nô đùa mà cậu bé đã chèo lên ôm chặt lấy cành cây nhất quyết không chịu xuống để cho các chú công nhân chặt, dù cho các chú có nói như thế nào đi chăng nữa hay trời đổ mưa tầm tã thì cậu vẫn nhất quyết không chịu xuống. “Rồi mưa như trút nước. Anh kĩ sư lấy cặp che đầu, đứng chết dí dưới gốc cây. Còn cậu bé thì ôm chặt cột buồm, dưới bầu trời đen kịt, quần áo ướt sũng, hai mắt đầm đìa nước mưa và nước mắt.” [2, tr.53]. Tuy chỉ mới 6 tuổi, nhưng việc làm bảo vệ cây như bảo vệ một người bạn thân diễn ra rất quyết liệt, không phải là đứa trẻ nhân hậu thì làm sao biết yêu thương những gì gần gũi thân thương quanh mình, sao có thể có những hành động mạnh mẽ như vậy.

Cu Việt trong câu chuyện *Đôi guốc bỏ quên* giả ốm để xin bố mẹ ở nhà. Nhưng khi thấy trẻ em hàng xóm nô đùa cậu liền chạy ra chơi cùng, trong lúc chơi cùng các bạn dưới sân nhà thì rất vui vẻ, hăng hái, tươi cười. Đến khi bố mẹ về và bị phát hiện ra đã không nghe lời bố mẹ bỏ ra ngoài chơi thì Việt đã khóc và ân hận sau khi nghe được câu nói của bố. Truyện *Đôi guốc bỏ quên* cho thấy Việt là một cậu bé rất tinh nghịch vì không suy nghĩ nên cậu đã có một hành động bộc phát là chạy ra ngoài chơi. Cho tới khi bị bố mẹ phát hiện, thì Việt đã hối hận về việc nói dối và không nghe lời bố mẹ tự ý bỏ ra ngoài chơi. Việt đã sửa chữa ngay lỗi lầm của mình bằng hành động buổi chiều cậu soạn sách đi học từ rất sớm mà không cần bố mẹ nhắc nhở.

Tóm lại hành động là một phương tiện nghệ thuật có vai trò quan trọng trong việc biểu hiện tính cách, phẩm chất, năng lực của nhân vật. Đối với việc xây dựng nhân vật là trẻ em thì qua hành động con người các em càng được bộc lộ rõ hơn. Tất cả đều có những hành động bộc trực, nóng nảy nhưng cũng có hành động chín chắn, có hành động lầm lỗi vô tâm, nhưng cũng có cả những hành động ân cần, chu đáo, có cả những dùng dằng đắn đo nhưng có cả hành động mạnh mẽ quyết liệt... nhưng tất cả thể hiện bản năng chân thành, hồn nhiên, trong sáng của những đứa trẻ đang trên chặng đường hình thành và phát triển nhân cách.

Để nhân vật hiện lên một cách đầy đủ chọn vẹn, ngoài những yếu tố như ngoại hình, hành động là những biểu hiện nhận thấy, các tác phẩm còn chú ý đến những diễn biến, những đổi thay, **cảm xúc** của các em trước những biến đổi, những hoàn cảnh xảy đến. Diễn biến trong tâm lý, tình cảm của một đứa trẻ thường không quá phức tạp. Nhưng đó vẫn là một thế giới khác biệt rất nhiều so với người trưởng thành, bởi vậy phải có sự am hiểu sâu sắc về cảm xúc tâm lý lứa tuổi của trẻ mới có thể thâm nhập và miêu tả những biểu hiện cảm xúc tưởng như đơn giản ở các em.

Khi phải bán chú vịt mà mình nuôi từ nhỏ để lấy tiền mua thuốc cho mẹ uống thì bé Mai buồn đến nỗi tối không ngủ được và lúc nào cũng nhớ đến hình bóng chú vịt bên cạnh chuồng. nhưng đến khi gặp lại chú vịt thì Mai lại cảm thấy rất vui. “Chả biết vì lời ca hay do tiếc thương chú vịt mà Mai trần trọc mãi mới thiếp vào giấc ngủ. Hôm nay dậy muộn, nhìn sang giường mẹ thấy gối mềm đầu đó thơm mát, Mai mừng thầm. Cô vội buồn bã chạy sang chuồng vịt nhưng sức nhớ đành tằn ngằn đứng lại, vui buồn lẫn lộn” [4, tr.35] (*Chú vịt bầu*).

Đó là tâm trạng háo hức khi được nhận quà của bé Thủy trong câu chuyện *Quà sinh nhật* “Đến phố bán đồ chơi, bé Thủy reo lên thích thú. Ôi! Bao nhiêu là đồ chơi! Màu sắc hoa cả mắt.” [4, tr.11]. Nhưng cảm xúc hồn nhiên vui sướng lại nhanh chóng được thay thế bằng cảm xúc của tình yêu thương và đồng cảm sâu sắc đối với những cuộc đời kém may mắn. Cô bé đã chọn một con búp bê may bằng vải vụn của một cụ già bên lề đường.

Cậu bé đánh trống trong câu chuyện cùng tên. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng cậu bé rất dũng cảm đã chạy đi gọi cứu viện trong mưa bom bão đạn. Dù có bị thương nhưng cậu vẫn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ cao cả của mình nhưng trong lòng lại vẫn day dứt, áy náy, tiếc nuối. “Nếu không bị trúng đạn cháu có thể tới sớm hơn hai mươi phút. Cháu đã khóc như điên vì nghĩ rằng chậm mất một phút là một người của ta bị giết” [1, tr.138]. Với tầm tuổi của cậu thì các em nhỏ khác chỉ nô đùa, chạy nhảy vui, thấy nguy hiểm là òa khóc nhưng cậu bé đánh trống có thể thấy cậu có một tâm trưởng thành hơn các bạn cùng trang lứa sớm có những suy nghĩ về ý thức trách nhiệm về việc làm của bản thân.

Tóm lại, diễn biến tâm trạng cảm xúc của đa số nhân vật thường thay đổi rất nhanh thoát buồn thoát vui, khóc đấy nhưng có thể cười ngay được, giận đấy nhưng có thể hòa giải ngay trong chốc lát. Đó là những nét biểu hiện cảm xúc chân thật, đúng với đặc trưng của lứa tuổi tuổi Tiểu học đồng thời phản ánh sự quan sát thực tế cũng như sự am hiểu sâu sắc tâm lý trẻ nhỏ của các tác giả.

Qua đây có thể thấy rằng dù đó là con người hay loài vật hay đồ vật dù nhỏ hay to, dù đơn giản hay phức tạp thì nó cũng được các tác giả miêu tả cực kì chi tiết và kĩ lưỡng. Tất cả hình ảnh ông lấy để miêu tả đều rất phù hợp và đều giúp tăng thêm được sự hấp dẫn của tác phẩm và điều đó chứng tỏ rằng trước khi lấy một hiện tượng nào đấy viết nên tác phẩm của mình hẳn các tác giả phải có sự quan sát rất tinh tế, rất tỉ mỉ để đem đến cho người đọc những cái nhìn đắt giá về nhân vật mà nhà văn miêu tả.

2.4. SỬ DỤNG CHẤT LIỆU DÂN GIAN

Từ thực tiễn đời sống cùng với trí tưởng tượng bay bổng diệu kì, nhân dân bao đời đã sáng tạo nên biết bao câu chuyện cổ tích lung linh, huyền ảo, hấp dẫn bao thế hệ trẻ thơ xưa và nay. Khi sứ mệnh sáng tạo văn học cho thiếu nhi được trao cho các nhà văn, nhiều tác giả đã không quên lấy chất liệu dân gian, chất liệu cổ tích làm nền tảng cho sáng tác của mình.

Khảo sát những chuyện viết trong tập chuyện này, chúng tôi nhận thấy không ít những truyện sử dụng yếu tố dân gian và thể hiện ở ba bình diện: Thứ nhất là nội dung sự tích, thứ hai là việc xây dựng các chi tiết mang màu sắc kỳ ảo và thứ ba là cách kết thúc có hậu – đặc trưng được kế thừa tác phẩm truyện cổ tích thần kỳ.

Trước hết, yếu tố dân gian được thể hiện ở **nội dung**. Những chuyện dân gian hay giải thích về những đặc điểm của sự vật hiện tượng trong tự nhiên hay con vật như giải thích đặc điểm của các loài cây cỏ: Cây huyết dụ, trái dưa hấu, gấu ăn trắng, hoặc giải thích đặc điểm của các con vật như: Chim thiên đường, chim tu hú, chim đa đa. Các nhà văn trong tập truyện cũng kế thừa những nội dung mang sự tích này của tác phẩm dân gian để giải thích các loài vật và hiện tượng trong tác phẩm của mình một cách sáng tạo với nhiều tình tiết hấp dẫn. Để

giải thích đặc điểm của những loài vậ, các tác giả đã có một sự quan sát vô cùng tỉ mỉ, kỹ lưỡng, để cố gắng dẫn dắt và có sự giải thích phù hợp với màu sắc, hình dáng, tên gọi của loài vật mà chúng vốn có ngoài thực tế.

Trong câu chuyện *Bộ lông rực rỡ của chim Thiên Đường* chúng ta thấy tác giả đã giải thích nguồn gốc của bộ lông sặc sỡ của chim Thiên Đường là do chim Thiên Đường có một tấm lòng hi sinh cao cả vì bạn bè mà không màng tới bản thân, nhường cho Sáo Đen lá sồi đỏ thắm, tặng cho Gõ Kiến cành hoa lau tím hồng, rút lông ngực xóp mịn để lót tổ cho chim Mai Hoa. Tới khi mùa đông về chim Thiên Đường lại chẳng có gì để chống chọi lại với cái rét, trước tình cảm của chim Thiên Đường các loài chim Sáo Đen, Gõ Kiến, Mai Hoa... đã “Mỗi chim rút trên bộ cánh của mình một chiếc lông quý: chiếc màu đỏ thắm, chiếc màu xanh cánh trả, chiếc màu vàng tươi, chiếc màu đen tuyền..., gom góp lại thành một chiếc áo đem tặng Thiên Đường” [6, tr. 33]. Đó cũng chính là lí do vì sao ngày nay chim Thiên Đường lại có một bộ lông sặc sỡ như vậy. Còn chuyện *Sự tích sông Cửu Long* đã lí giải cho chúng ta sự hình thành của sông Cửu Long và giải thích câu hỏi tại sao lại gọi sông Chờ? Chuyện kể về hai vị thần là Thần Săn với tính cách nóng nảy nhưng chân thật và Thần Câu tính điềm đạm nhưng tính toán. Hai vị thần sống với nhau rất hòa thuận nhưng bỗng dưng chẳng hiểu vì sao giữa hai vị thần lại nổ ra cuộc tranh cãi gay go và cuối cùng đã mở ra một cuộc thi ai chạy tới biển trước thì giành được chiến thắng. Khi được hiệu lệnh xuất phát thì Thần Săn băng thác vượt đèo còn Thần Câu cứ đứng đĩnh men theo dòng sông để tránh mất sức, và rồi Thần Săn đã giành chiến thắng cho dù đã ngồi chờ Thần Câu. Dấu vết của hai vị thần đã được tác giả lí giải “Ngày nay con đường Thần Săn chạy, đá văng đất lún, trở thành dòng sông. Dòng sông này thường thẳng nhưng đặc biệt có nhiều ghềnh thác. Chỗ Thần Săn ngồi lại nghỉ nay là Biển Hồ. Mà con đường Thần Câu chạy không được liên tục. Một đoạn của nó cũng thành dòng sông, dòng sông này chảy hiền từ, ít ghềnh thác nhưng đặc biệt có lắm khúc quanh co. Vì Thần Câu đến đích chậm nên con sông ấy cũng có tên là sông Chậm. Còn Thần Săn đến trước phải đợi chờ nên người ta cũng gọi con sông ấy là sông Chờ. Người ta còn nói vì Thần đi đi lại lại chờ đợi

nên chỗ ấy trở thành chín cửa sông như chín con rồng, vì thế nên còn có tên là Cửu Long” [6, tr.40]. Đó cũng chính là lí do mà con sông này có tên gọi là sông Cửu Long. *Chuyện Gấu ăn trăng* được tác giả được tác giả giải thích một cách hóm hỉnh hiện tượng nguyệt thực (trái đất che khuất mặt trăng) mà dân gian gọi là “gấu ăn trăng”. Truyện kể Cuội được mẹ cho một chiếc bánh đa to và dày để đi chăn trâu, khi tới bìa rừng có một con gấu đen to lớn đòi ăn cái bánh đa của Cuội. Cuội đã dơ bánh đa lên cao và chạy rồi có làn gió thổi cả Cuội và bánh đa lên ông trăng, gấu vẫn hồng hòng ăn bằng được cái bánh đa của Cuội. Nên mỗi khi đến rằm trăng sáng gấu tưởng đó là chiếc bánh đa của Cuội liền leo lên đám mây để bay lên cung trăng. Khi gần tới trăng vì người gấu to quá nên đã che lấp đi ánh trăng khiến cho người dân bên dưới không nhìn được. Đây cũng là lời giải thích dí dỏm hiện tượng của tác giả Vũ Tú Nam dành đến cho các em học sinh.

Với những cách giải thích như thế, vừa dễ dàng được các em chấp nhận, mặt khác cung cấp cho các em những hiểu biết, nhận diện được đặc điểm bên ngoài của một số loài chim và lí giải sự hình thành của những con sông ngoài đời thực.

Biểu hiện thứ hai của yếu tố dân gian trong các tác phẩm của bộ truyện đó là xây dựng các chi tiết ***mang đậm màu sắc kì ảo***. Về cái kì ảo hiện nay có rất nhiều cách tiếp cận, mỗi một hướng đưa ra một định nghĩa, một tiêu chí đánh giá khác nhau cho đối tượng. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu đều có sự thống nhất ở chỗ: “Cái kì ảo phải đề cập đến cái siêu nhiên, cái không thể xảy ra.”

Trong tập truyện đọc cho học sinh tiểu học thì cái kì ảo được sử dụng bao gồm nhân vật thần kì, vật thiêng và mô típ biến hóa thần kì.

Viết chuyện cổ hiện đại, các nhà văn không thể không xây dựng các nhân vật được xếp vào tuyến lực lượng thần kì như Bụt, Tiên... Ở nhóm này, nhà văn sử dụng các nhân vật Bụt, Tiên với điểm chung là “hiền thần”, có vai trò phù hợp, giúp đỡ con người vượt qua thử thách. Nhân vật ông Bụt, bà Tiên,... là những nhân vật rất quen thuộc đối với các bạn nhỏ, thường xuyên xuất hiện trong những câu chuyện cổ tích. Ở đây một lần nữa chúng ta gặp lại những nhân vật này có cùng chức năng như trong chuyện cổ tích. Như trong tác

phẩm *Hạt đậu thom* thì nhân vật ông Tiên được hóa thân thành cụ già, sau khi thử lòng hảo tâm của ba anh em đó là nhường lại xuất com trưa cho mình và ban lại những hạt đậu cho ba đứa trẻ để cho các em tự tay trồng tưới.

Các tác giả không để các nhân vật thần kì xuất hiện đột ngột trong làn khói trắng huyền ảo, họ cũng không cầm những chiếc đĩa thần hay cây phát trần nhiều quyền phép biến hóa mà để họ bước vào cuộc sống trần gian với bóng dáng của những con người gần gũi, đời thường, những người mà các bạn nhỏ có thể gặp đâu đó trong cuộc sống của mình. Đó là ông cụ già trong truyện *Hạt đậu thom*. Không phải ai ông cũng trao cho hạt đậu quý báu mà chỉ có cậu bé em út với lòng thương người mới được hạt đậu quý đó.

Rõ ràng nhân vật ông cụ già trong truyện *hạt đậu thom* với vai trò là một ông bụt, một vị thần tiên giữa đời thường. Hay trong truyện *Bông hoa kì diệu* tác giả cho biết tác dụng thần kì của bông hoa là “Bông hoa cứ tươi nở suốt cả ngàn năm và có tác dụng làm thuốc, có người chết sẽ sống lại, người già lão uống vào sẽ trẻ mãi” [4, tr.17-18] đã có rất nhiều người đi tìm bông hoa nhưng chỉ có chàng trai chăm chỉ, chịu khó đã có được bông hoa quý đó. Có thể nói, đây là một sự sáng tạo độc đáo của các tác giả đó chính là những phép màu, những điều tốt đẹp không tự dung mà tới mà nó chỉ xảy ra hay tới với những con người tốt, chăm chỉ, cần cù và chịu khó. Điều này tạo được sự hấp dẫn cho trẻ từ những chi tiết phù hợp và tâm đón nhận của các em.

Trong những câu chuyện trên, sự biến hóa thần kì tỏ ra đặc dụng, được các nhà văn sử dụng trong những câu chuyện, nơi lời giải thích bắt buộc xuất hiện.

Hay câu chuyện *Sự tích sông Cửu Long* con sông Cửu Long ngày nay là sự hóa thân của việc những vết chân của Thần Săn đi đi lại lại chờ đợi Thần Câu trước khi về đích. *Chuyện Gấu ăn trăng* cho ta thấy hiện tượng nguyệt thực là bị một con gấu đen to lớn cười mây lên cung trăng để ăn vì nghĩ trăng là chiếc bánh đa to của Cuội. Ngoài ra yếu tố thần kì xuất hiện ở lúc Cuội giơ cao bánh đa để chạy bông có luồng gió thổi bay lên gần mặt trăng và được cây đa trên đó thả rế xuống cho Cuội leo lên.

Trong việc sử dụng việc hóa thân nói trên, chúng ta thấy dụng ý đề cao vai trò của con người, đề cao cái thiện, cái tốt của các tác giả. Rõ ràng, qua từng câu chuyện, tác giả luôn khẳng định mỗi hành động, sự vật, hiện tượng đều là sự hóa thân từ những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống con người và loài vật.

Từ mô tả trên, có thể thấy, hệ thống cái kì ảo của những câu chuyện nằm trong tập truyện đọc dành cho học sinh tiểu học hình thành từ hai nguồn: vay mượn các khuôn hình văn học dân gian kết hợp với một số sáng tạo mới của các nhà văn. Sự kết hợp này đã đem đến cho các câu chuyện một màu sắc cổ tích cần thiết, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức của lứa tuổi. Vấn đề là, các nhà văn đã sử dụng các yếu tố kì ảo đó ra sao, tạo được hiệu quả như thế nào trong từng tác phẩm cụ thể.

Giá trị của hình thức nghệ thuật gắn liền với hiệu quả biểu đạt nội dung tư tưởng tác phẩm. theo ý nghĩa đó, giá trị của yếu tố kì ảo của những câu chuyện nằm trong tập truyện đọc dành cho học sinh tiểu học chính là thể hiện quan niệm nghệ thuật, tư tưởng xã hội – nhân sinh của nhà văn sao cho có sự việc linh động và hấp dẫn, đó chính là việc thể hiện nội dung sự tích, đồng thời truyền tải một số thông điệp có tính triết lí về đạo đức nhân sinh phù hợp với quá trình rèn luyện nhân cách, tâm hồn của các em.

Yếu tố kì ảo cũng còn tham gia thể hiện khát vọng của con người. Ước mơ của con người từ bao đời nay là được sống trong một xã hội tốt đẹp, nhà nhà ấm no, người người hạnh phúc; khi gặp trắc trở, nguy nan thì được giúp sức vượt qua. Tiếp tục tinh thần này của truyện cổ tích dân gian, các tác giả để cho lực lượng thần tiên xuất hiện đúng lúc, giúp các nhân vật chính diện chiến thắng thử thách. Có thể quan sát điều này hầu hết qua các câu chuyện nói về tình cảm gia đình trong tập truyện đọc. Đó là khát vọng ngàn đời nay đã được thể hiện trong chuyện cổ tích, khát vọng đã trở thành một ý niệm đạo đức của nội dung: Ở hiền gặp lành.

Có thể nói, chỗ độc đáo của mỗi tác giả chính là khai thác sâu vào nỗ lực vượt khó của bản thân các nhân vật, còn các nhân vật thần tiên hiện lên nếu giúp đỡ cũng chỉ là thêm phần tác động tích cực. Sự thay đổi này là cần thiết, có tác

dụng khuyến khích mỗi người biết tự vượt lên mọi thử thách bằng chính tài năng và sự cố gắng của bản thân.

Tất cả những yếu tố kì ảo có ở bên trên mà chúng ta vừa nghiên cứu đó chính là tiêu đề để tác giả đưa đến một cái kết thúc có hậu cho tác phẩm. Đây là một đặc trưng của chất liệu dân gian. Kết cấu, một trong n lý do để cau chuyện dễ tiếp nhận và giáo dục

Để viết truyện cho thiếu nhi các tác giả đều lựa chọn một kết cấu truyện đơn giản, mỗi câu chuyện chỉ chia ra thành ba phần đó là phần mở đầu, diễn biến, kết thúc chứ không chia thành năm phần như truyện viết cho lứa tuổi lớn hơn. Một trong những lý do để truyện đọc được các em dễ tiếp nhận và có tính giáo dục hơn mà tác giả muốn đem tới đó là một kết thúc có hậu.

Một kết thúc được coi là có hậu khi cái thiện chiến thắng được cái ác, người tốt thì gặp may mắn, kẻ ác thì bị trừng phạt. Cuối câu chuyện, con người được sống hạnh phúc và luôn có một tương lai tươi sáng.

Kết thúc có hậu thường xuất hiện ở hầu hết các tác phẩm chứ không riêng gì những câu chuyện cổ tích, truyện dân gian hay truyện viết lại. Hầu như các tác giả thường viết những câu chuyện có kết thúc có hậu vì họ muốn để lại những dư âm đẹp đẽ, ngọt ngào cho trẻ sau khi đọc. Từ đó, khơi dậy niềm tin cho trẻ về những điều tốt đẹp, cái thiện luôn luôn chiến thắng cái ác, cái ác sẽ bị trừng trị thích đáng. Và tác giả luôn hướng tới cái thiện, luôn tạo cơ hội để sửa sai những lỗi lầm để trở về với những chuẩn mực của cuộc sống. Điều này gieo vào trong lòng người đọc đặc biệt với lứa tuổi Tiểu học một ấn tượng tốt, tạo cho các em niềm tin về một tương lai tươi sáng.

Trong tác phẩm *Ông Trạng Nồi* có thể thấy anh thư sinh trong truyện nhà nghèo đến nỗi cái nồi thổi cơm cũng phải sang nhà hàng xóm mượn nhưng lại có lòng vượt khó, tinh thần hiếu học, ngoan ngoãn về sau thi đỗ trạng nguyên và trở thành quan lớn trong triều đình hưởng một cuộc sống xung sướng. Còn đôi vợ chồng nhà hàng xóm tốt bụng hay cho anh thư sinh mượn nồi để thổi cơm về sau được anh ta báo đáp bằng một cái nồi làm bằng vàng. Với câu chuyện *Cái Cò, Cái Vạc* nói về câu chuyện giữa Cò và Vạc. Vạc thì hay lừa dối,

tham lam muốn độc chiếm mọi kiếm ăn vào ban ngày nên đã đuổi những người bạn Cò của mình đi. Nhưng họ hàng nhà Cò đã đoàn kết lại, vạch mặt kẻ nói dối, kẻ tham lam là Vạc. Cuối cùng Vạc xấu hổ không dám mò mặt ra kiếm ăn vào ban ngày nữa. Hay truyện *Cha sẽ luôn ở bên con* kể về người cha kiên trì đào bới đồng đồ nát suốt nhiều ngày, bất chấp những cảnh báo, ngăn cản của đội cứu hộ để cứu đứa con trai của mình sau trận động đất. Cuối cùng sự may mắn đã đến với anh sau bao nhiêu công sức mà anh đã bỏ ra, đứa con vẫn còn sống, ngoài ra anh còn cứu được những học sinh khác cùng lớp với đứa con của mình. Và truyện *Con thiên nga bé bỏng* cuối chuyện bằng tình thương của vợ chồng già nàng thiên nga út đã bỏ cuộc sống tiên giới để quay lại với gia đình của cặp vợ chồng già, từ đó cuộc sống của ba người không phải giàu sang nhưng lại đầy ắp những niềm vui.

Kết thúc có hậu trong mỗi câu chuyện đều thể hiện những ước mơ, khát vọng của con người về hạnh phúc viên mãn. Với quan niệm ở hiền gặp lành, các câu chuyện nằm trong tập truyện đọc đều hướng đến kết thúc có hậu như một bài học cho mỗi người chúng ta về cách sống, cách đối nhân xử thế trong xã hội.

Thể giới nhân vật đa dạng, phong phú trong tập truyện đọc dành cho học sinh tiểu học vừa gần gũi vừa đậm chất kì ảo của các thể loại truyện từ hiện đại tới cổ tích. Cùng với các kiểu ngôn ngữ, giọng điệu mang nhiều sắc thái khác nhau giúp bộ truyện đọc thêm sinh động hơn. Tất cả đều nhìn được dưới qua đôi mắt hồn nhiên, trong trẻo của trẻ thơ. Quyện hòa trong các môi trường từ làng quê đến thành thị, kết hợp với chất liệu dân gian khiến cho bộ truyện vừa ảo diệu, rất truyền thống nhưng cũng đầy sinh khí của cuộc sống đương đại. Tạo cho trẻ thơ tình yêu, sự gắn bó với quê hương, nguồn cội là một thành công, đóng góp đáng trân trọng của các nhà văn cho thiếu nhi đương đại.

Ai đã từng viết cho thiếu nhi đều có một cảm nhận chung là sáng tác cho đối tượng này không hề dễ, bởi cùng lúc nhà văn phải thực hiện một vai trò kép: một đứa trẻ ngộ nghĩnh trong thân xác một người trưởng thành, giàu trải nghiệm. Điều hòa được giọng kể, ngôn ngữ kể giữa hai cái “tôi” để sao cho truyện không ngô nghê, thô vụng nhưng cũng không già cỗi, không lạnh là một

thử thách không nhỏ đối với người cầm bút. Từ phương diện này, ta dễ dàng nhận thấy các nhà văn đã tìm được một lối đặc dụng để đến với trẻ em hôm nay. Tuy đôi chỗ, do áp lực của thời gian, lối dẫn dắt câu chuyện, cách tả, kể của tác giả không tránh khỏi sự lệch nhịp với bạn đọc nhỏ tuổi đương thời, nhưng nhìn một cách toàn thể, bằng nghệ thuật viết truyện rất duyên, rất hợp với đặc điểm nhận thức, tâm – sinh lí của trẻ, sáng tác của các tác giả vẫn là một món ăn tinh thần rất hợp “khẩu vị” của các “thượng đế nhí”.

KẾT LUẬN

Vai trò của tập truyện đọc đối với sự phát triển của học sinh Tiểu học là không thể phủ nhận. Trong mỗi câu chuyện đọc đều mang theo thông điệp về tình yêu thương. Tình yêu ấy có thể là những tình cảm gần gũi, thân thiết trong gia đình, là tình cảm gắn bó, hồn nhiên được hình thành nơi trường lớp giữa những người bạn, giữa thầy với trò. Đó cũng có thể là những tình cảm thiêng liêng, đẹp đẽ với quê hương đất nước, với đồng loại mang giá trị nhân văn cao cả. Điều này sẽ giúp các em tự khám phá và rút ra những giá trị của cuộc sống thường ngày diễn ra xung quanh một cách dễ dàng hơn, nuôi dưỡng và dần hoàn thiện nhân cách cho chính mình. Việc phân tích và chỉ ra những đặc điểm nghệ thuật về ngôn ngữ, giọng điệu, nhân vật của các tác phẩm, một lần nữa khẳng định những giá trị của bộ truyện đọc, không chỉ hấp dẫn về mặt nội dung mà còn có nhiều thú vị về hình thức biểu hiện.

Truyện đọc có tác dụng tích cực trong phương thức “Chơi mà học, học mà chơi”. Quá trình hoạt động chơi – học đó được các em thực hiện trong giờ học, giờ ra chơi, ở gia đình,... Các em kể những câu chuyện làm cho kho tàng chuyện kể sống và lớn lên trong thế giới tuổi thơ cùng với truyện ngụ ngôn, ca dao, đồng dao,... Có thể coi truyện đọc là những bài học đầu đời, có ý nghĩa khai sáng, những bài học vỡ lòng về trí tuệ, ngôn ngữ,... cho các em.

Tuy nhiên về vấn đề dạy học truyện đọc truyện đọc cho học sinh Tiểu học cho tới nay còn hạn chế, chưa được sự quan tâm đúng mực tại một số trường Tiểu học. Ở tiểu học thời lượng dành cho dạy học những câu chuyện nằm trong tập truyện đọc quá ít ỏi và giáo viên cũng chưa chú trọng phát huy hết vai trò của bộ truyện đọc trong việc phát triển tư duy cho trẻ. Do vậy các giáo viên cần tìm hiểu sâu hơn những câu chuyện trong tập truyện đọc để lồng ghép vào mỗi giờ học cho phù hợp với nội dung của từng bài và từng chủ đề. Điều này sẽ giúp hiểu sâu rộng hơn về những bài học trên lớp cũng như tác hứng thú cho các em qua mỗi tiết học.

Tập truyện đọc dành cho học sinh tiểu học được đưa và giảng dạy trong các trường Tiểu học đã được tác giả biên soạn tuyển chọn rất kỹ lưỡng và cân trọng với số lượng tương đối, phân bố rất phù hợp giữa các khối lớp cả về dung lượng tới số lượng của các câu chuyện. Tuy nhiên để truyện đọc phát huy được hết tính năng của nó thì ngoài yêu cầu từ phía người dạy, người học thì số lượng và chất lượng tập truyện cũng cần có sự cải thiện phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trong khuôn khổ đề tài của chúng tôi mới chỉ nghiên cứu những đặc sắc nhất về nội dung và nghệ thuật của bộ truyện đọc. Đây là bộ truyện không chỉ phong phú về số lượng, thể loại mà còn đa dạng về mặt đề tài, và các phương diện biểu hiện, có thể mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới. Trong thời gian không xa, chúng tôi hi vọng sẽ được trở lại với bộ truyện đọc này ở những góc nhìn khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hòa Bình (Tuyển chọn và biên soạn) (2019), *Truyện đọc lớp 4*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Hoàng Hòa Bình – Trần Thị Hiền Lương (Tuyển chọn và biên soạn) (2019), *Truyện đọc lớp 5*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thanh Hà (2013), *Thế giới nghệ thuật truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học (khảo sát qua tập truyện Cô bé mảnh khảnh)*, Luận văn thạc sĩ.
4. Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tĩnh (Tuyển chọn và giới thiệu) (2019), *Truyện đọc lớp 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tĩnh (Tuyển chọn và giới thiệu) (2019), *Truyện đọc lớp 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tĩnh (Tuyển chọn và giới thiệu) (2019), *Truyện đọc lớp 3*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Ngô Đình Vân Nhi (2008), *Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hổ*, Luận văn thạc sĩ.
8. Nguyễn Thị Thoa (2014), *Truyện đồng thoại của Tô Hoài và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học*, Luận văn thạc sĩ.
9. Trần Thị Toan (2013), *Tác phẩm của hồ chí minh trong sách giáo khoa tiếng việt tiểu học và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh*, Luận văn thạc sĩ.
10. <http://vanhoanghean.com.vn/component/k2/30-nhung-goc-nhin-van-hoa/4103-truyen-doc-cho-hoc-sinh-tieu-hoc-the-gioi-bi-lang-quen> ngày truy cập: ngày 15/10/2020.